Thý   Vụ1
DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

580 20/6/2022

Quảng Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2022

ĐƠN KHIẾU NẠI

Thông báo số 55/TB-TA ngày 06/4/2022 "Về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng.

Kính gửi: **- Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao.**

Người khiếu nại:

Tôi tên là: **Hoàng Liên Hương** – Sinh năm: 1962
CMND số: 190998818 cấp ngày 17/01/2009 tại Công an Quảng Bình
Hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi ở: Số 13 Nguyễn An Ninh - TDP 11 - p.Đồng Phú - Tp.Đồng Hới - Quảng Bình.
Điện thoại liên hệ: **0982687876**

Tôi là nguyên đơn trong vụ án phúc thẩm thụ lý số: 06/2020/TLPT – DS ngày 07/02/2020 *"Về việc tranh chấp đòi lại tài sản"* với bị đơn là ông Nguyễn Anh Tuấn. Và ông Nguyễn Anh Tuấn là người kháng cáo Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới. Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 đã chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Anh Tuấn, sửa Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới với việc bác yêu cầu khởi kiện của tôi.

Và tôi đã làm đơn khiếu nại giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 *"Về việc tranh chấp đòi lại tài sản"* của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình lên Chánh án Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng.

Tuy nhiên, vào ngày 21/4/2022 tôi nhận được Thông báo số 55/TB-TA ngày 06/4/2022 "Về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" với nội dung không kháng nghị giám đốc thẩm theo đơn đề nghị khiếu nại giám đốc thẩm của tôi, do Thẩm phán Vũ Thanh Liêm thừa ủy quyền của Chánh án Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng ký ban hành.

Kính thưa Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao! Nay tôi khiếu nại Thông báo số 55/TB-TA ngày 06/4/2022 "Về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng lên Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao với các lý do và căn cứ khiếu nại, như sau:

I/VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thứ nhất, có sự mâu thuẫn rất rõ giữa nội dung kháng cáo của bị đơn với chính sự thừa nhận của bị đơn tại bản án sơ thẩm: Theo Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn ngày 08/01/2020 đối với Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 *"V/v tranh chấp đòi lại tài sản"*, ông Tuấn yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án trên với 02 luận điểm như sau:

"1. Trên giấy bà Hương cho là tôi mượn tiền ngày 05/10/2012 thể hiện tôi ghi có mượn tiền của chị Hương 9 tỷ đồng nhưng thực chế đây là ý chí của hai bên. Tôi viết giấy này trước để làm tin để chị Hương chuẩn bị tiền, trên thực tế là giao

Th

dịch này không thành công, việc giao nhận tiền không xẩy ra trên thực tế giữa cá nhân tôi với bà Hương, bà Hương không giao tiền cho cá nhân tôi."

Với quan điểm kháng cáo trên của phía bị đơn, tôi xin chứng minh để khẳng định rằng nội dung kháng cáo của bị đơn hoàn toàn mâu thuẫn với chính sự thừa nhận của bị đơn tại bản án sơ thẩm:

-Tại giai đoạn sơ thẩm của vụ án này ở Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới trong các phiên hòa giải được ghi nhận vào các Biên bản hòa giải, ông Tuấn luôn khẳng định đã trả hết nợ cho tôi, nhưng ông Tuấn hoàn toàn không chứng minh được việc trả lại các số tiền đó *(điều này cũng được ghi nhận ở mục {4}, phần nhận định của Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới)*. Đó là cơ sở để khẳng định một điều rằng ông Tuấn thừa nhận có vay mượn số tiền 9 tỷ đồng từ gia đình tôi và ông ấy cho rằng đã trả nợ cho tôi nhưng không thể chứng minh được.

Trong khi tại Đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới của bị đơn ngày 05/10/2012, thì ngược lại bị đơn lại cho rằng mặc dù có giấy mượn tiền nhưng việc giao nhận tiền lại không xẩy ra trên thực tế là hoàn toàn mâu thuẫn, xung đột trong chính con người ông Tuấn, mà chính ông Tuấn đã thừa nhận việc vay mượn ở giai đoạn sơ thẩm. Qua đó để khẳng định rằng ông Tuấn hoàn toàn không trung thực, mâu thuẫn, xung đột với chính mình và sự ngụy biện rất rõ trong yêu cầu kháng cáo trên của mình đối với bản án sơ thẩm.

Việc đơn kháng cáo của ông Tuấn cho rằng: *"Tôi viết giấy này trước để làm tin để chị Hương chuẩn bị tiền, trên thực tế là giao dịch này không thành công…"* là không phản ánh đúng với sự thật khách quan, cụ thể với các luận điểm tiếp theo như sau:

Thứ hai, với các nguồn tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đủ khẳng định việc ông Tuấn vay mượn tiền của tôi:.

-Đối với Giấy vay tiền ngày 05/10/2012 của ông Nguyễn Anh Tuấn: Về bản chất đây là một hợp đồng vay tài sản giữa ông Tuấn với vợ, chồng tôi như việc cơ quan Tòa án xác định mối quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* để giải quyết. Giấy vay mượn tiền này hoàn toàn phù hợp được quy định tại các Điều 116, 117, 385, 463 Luật Dân sự 2015. Việc vay mượn này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, không vi phạm điều cấm của pháp luật, ông Tuấn lúc này đang là Giám đốc Công ty TNHH KDTH Thu Hằng có đủ năng lực hành vi dân sự do đó bị đơn phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi đã xác lập trong các giao dịch của mình.

-Tại giai đoạn sơ thẩm ông Tuấn đã yêu cầu giám định chữ ký của mình trên Giấy vay tiền ngày 05/10/2012. Theo Văn bản kết luận giám định số: 914/PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng Kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu cần giám định đều do cùng ông Nguyễn Anh Tuấn viết ra.

-Tại các tài liệu là các Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quảng bình cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm. Trong các Biên bản này đã thể hiện rất rõ bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn thừa nhận có vay tiền của vợ, chồng tôi 09 tỷ đồng để thanh toán nợ nần cho Công ty TNHH KDTH Thu Hằng mà ông Tuấn là giám đốc với các nội dung như sau: *"Tôi mượn chị Hương số tiền 9 tỷ đồng. Có giấy mượn tiền viết tay, hiện tại giấy này chị Hương giữ…"*.

Như vậy Giấy vay tiền ngày 05/10/2012 của ông Nguyễn Anh Tuấn hoàn toàn phù hợp với các lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn tại các Biên bản ghi lời khai mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm. Căn cứ các điểm a, b khoản 1, Điều 92 . Những tình tiết không phải chứng minh của Luật Tố tụng Dân sự 2015 – với sự thừa nhận của bị đơn từ các nguồn tài liệu, chứng cứ có giá trị pháp lý như trên để khẳng định một sự thật khách quan là ông Tuấn đã vay tiền của gia đình tôi.

-Tại hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017 *"v/v tranh chấp đòi nợ tiền góp vốn"* giữa tôi với ông Nguyễn Anh Tuấn *(ông Tuấn là bị đơn trong vụ án đó cũng là bị đơn trong vụ án này)*, tôi sẽ cũng cung cấp thêm cho Quý Tòa hai Giấy mượn tiền với số tiền 4,6 tỷ đồng *(tôi sẽ cung cấp thêm hai tài liệu trên để Quý Tòa đối chứng, so sánh)*. Hai giấy vay, mượn tiền này cũng tương tự cả về hình thức lẫn nội dung cũng tương tự như Giấy vay tiền ngày 05/10/2012 mà tôi đã cung cấp để làm căn cứ khởi kiện ông Tuấn trong vụ án này, nên ở giai đoạn phúc thẩm của vụ án này việc phủ nhận vay tiền của ông Tuấn trong nội dung kháng cáo là hoàn toàn không có cơ sở.

Thứ ba, về nhận định tại Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình là hoàn toàn cảm tính, áp đặt chủ quản một chiều theo các giả định đặt ra để chấp nhận kháng cáo của bị đơn mà không căn cứ vào các nguồn chứng cứ có giá trị pháp lý tại hồ sơ vụ án

-Đối với nhận định của HĐXX phúc thẩm ở phần [2] về nội dung: *"Bà Hương khởi kiện đòi nợ ông Nguyễn Anh Tuấn số tiền 09 tỷ đồng trên cơ sở căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 05/10/2012, tuy nhiên việc giao nhận tiền thì bà Hương không biết mà do ông Nguyễn Văn Hải chồng của bà Hương trực tiếp thực hiện với ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Hương không có chứng cứ gì chứng minh cho việc giao nhận số tiền 09 tỷ đồng."*.

Lập luận trên là hoàn toàn không khách quan, khiên cưỡng, áp đặt một chiều theo hướng có lợi cho người kháng cáo là ông Nguyễn Anh Tuấn. Bởi lẽ về tài liệu để tôi chứng minh việc vay mượn tiền chính là: Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 và các Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quảng bình cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm.

Hơn nữa, tôi là vợ của ông Hải nên như bản án phúc thẩm đã đề cấp tôi là người giám hộ đương nhiên cho chồng tôi ông Nguyễn Văn Hải *(mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 13/2016/QĐST-VDS ngày 30/9/2016 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới)* nên tôi đương nhiên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng để thực hiện các quyền đòi lại tài sản được quy định tại Điều 58. Quyền của người giám hộ; Điều 164 - Luật Dân sự 2015 và Điều 186. Quyền khởi kiện vụ án – Luật Tố tụng Dân sự 2015, mà các nguồn tài liệu, chứng cứ thể hiện rất rõ một sự thật hiển nhiên là ông Tuấn đã vay, mượn tiền từ vợ, chồng tôi.

-Cũng trong nội dung nhận định tiếp theo ở phần [2] của Bản án phúc thẩm này, có đoạn: *"...bà Hương không chứng minh được là vợ, chồng bà đã giao đủ số tiền 09 tỷ đồng cho ông Tuấn."*.

Như tôi đã lập luận ở phần ***"Thứ hai"*** ở trên, cũng như nhận định tại Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới: *"Việc vay mượn này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, không vi phạm điều cấm của pháp luật, ông Tuấn lúc này đang là Giám đốc Công*

ty TNHH KDTH Thu Hằng có đủ năng lực hành vi dân sự do đó bị đơn phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi đã xác lập trong các giao dịch của mình.". Vì vậy, việc vay mượn của ông Tuấn với ông Nguyễn Văn Hải là chồng tôi, hay với chính tôi qua các nguồn tài liệu khác nhau, có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh sự vay mượn tiền là hoàn toàn không thể phủ nhận, vì vậy bị đơn là ông Tuấn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho phía nguyên đơn chúng tôi.

-Các lập luận theo nhận định tiếp theo của HĐXX phúc thẩm tiếp tục thể hiện sự cảm tính, áp đặt chủ quan một chiều khi cho rằng tôi phải chứng minh nguồn tiền 09 tỷ cho ông Tuấn vay từ đâu, là điều phi lý và không cần thiết đối với yêu cầu khởi kiện của tôi có đủ cơ sở về việc vay, mượn tiền giữa hai bên. Ngoài ra HĐXX phúc thẩm còn đi chứng minh hộ *(trong khi nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng dân sự thuộc về các đương sự theo quy định tại Điều 91 –TTDS 2015)* cho phía bị đơn rằng khoản 09 tỷ đồng vay tiền của chúng tôi, không thể hiện việc trả nợ cho Quỹ Tín dụng TW – Chi nhánh Quảng Bình.

Luật Dân sự 2015, Điều 464. Quyền sở hữu đối với tài sản vay, quy định: *"Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó."*.Và cũng theo Điều 158. Quyền sở hữu (Luật Dân sự 2015), quy định: *"Quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của luật."*.

Như vậy theo các quy định trên cũng như trong thực tiễn đời sống, ông Nguyễn Anh Tuấn sau khi vay mượn số tiền 09 tỷ đồng của gia đình tôi thì ông Tuấn đương nhiên trở thành chủ sở hữu số tiền vay 09 tỷ đồng và ông Tuấn có quyền sử dụng và định đoạt số tiền trên sau khi đã nhận tiền vào các mục đích khác nhau như trả nợ cá nhân, đầu tư, tiêu dùng … mà ông Tuấn/hoặc Công ty TNHH Thu Hằng mà ông Tuấn đang là người đại diện theo pháp luật muốn. Việc ông Tuấn sử dụng tiền vay, mượn sai mục đích khi giao kết vay mượn của vợ, chồng tôi không có nghĩa là không có nghĩa vụ trả tiền. Và đương nhiên ông Tuấn phải chịu trách nhiệm pháp lý trong các giao dịch dân sự đã giao kết trên thực tế trước đây.

-Vẫn theo lập luận ở phần nhận định của Bản án phúc thẩm: *"Như vậy, trước đó Việc bà Hương cho rằng ông Tuấn khai rằng tại cơ quan điều tra có nợ bà 09 tỷ đồng, đây là tài liệu của cơ quan điều tra đang trong quá trình điều tra vụ án hình sự thì tại sao bà Hương biết, hơn nữa bà Hương cũng không chứng minh được chỉ đến khi Tòa án đề nghị, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp thì mới có tài liệu này, điều này chứng tỏ sau khi làm việc với cơ quan điều tra, ông Tuấn đã trao đổi lại nên bà Hương mới biết ông Tuấn khai như thế, nội dung này phù hợp với lời khai của ông Tuấn tại phiên tòa."*. Đây là một sự duy diễn hết sức chủ quan và cảm tính của HĐXX phúc thẩm mà không xác định lại lời khai của ông Tuấn trong toàn bộ hoàn cảnh khách quan của vụ án.

Trước đây vào năm 2013, tôi và ông Nguyễn Anh Tuấn là các đương sự được triệu tập vì có liên quan đến các hành vi phạm tội của chồng tôi là ông Nguyễn Văn Hải *(Nguyên Giám đốc Quỹ Tín dụng Nhân dân TW Chi nhánh Quảng Bình)* trong vụ án hình sự số 12/QĐPC46 ngày 12 tháng 4 năm 2013 mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thụ lý điều tra về tội: *"Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"*, vì tôi và ông Tuấn liên quan trực tiếp đến khoản tiền 09 tỷ đồng theo Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 qua lời khai của ông Nguyễn Văn Hải.

Theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình, tôi đã nộp cho điều tra viên Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012, đây là tài liệu để xác minh làm rõ các nguồn tiền khác nhau mà ông Hải phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các đương sự liên quan khác *(trong đó có tôi và ông Tuấn)*. Cả tôi và ông Tuấn đều phải trả lời trước các ĐTV về số tiền 09 tỷ đồng theo Giấy mượn tiền được xác lập vào ngày 05/10/2012, và cả hai bên đều thừa nhận việc vay mượn là có thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về giao dịch này. Trong quá trình thụ lý vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình xác định Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 là quan hệ dân sự độc lập với vụ án hình sự, nên được tách ra khỏi vụ án hình sự năm 2013. Vì vậy, chúng tôi đương nhiên biết rõ chuyện này.

Và đến năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an Quảng Bình đã trả lại cho tôi Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012, và đó là căn cứ pháp lý để tôi khởi kiện ông Nguyễn Anh Tuấn để yêu cầu trả lại khoản tiền 09 tỷ đã cho vay. Chính vì vậy, tôi đương nhiên phải biết rõ lời khai của ông Tuấn trước đây tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình, không như sự nhận định hết sức cảm tính đến mức phi lý, ấu trĩ của HĐXX cấp phúc thẩm.

Chính vì vậy, để củng cố thêm các nguồn chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện đòi lại khoản vay 09 tỷ đồng trong vụ án dân sự thụ lý phúc thẩm số: 06/2020/TLPT – DS. Vào ngày 14/6/2020 tôi đã chủ động làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình xác minh hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ là các Biên bản làm việc ghi lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn trước đây, qua đó để xác nhận hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho tôi việc ông Tuấn có thừa nhận vay của tôi số tiền 09 tỷ đồng liên quan đến vụ án mà Quý Tòa đang thụ lý, giải quyết. Tuy nhiên sau hơn 10 ngày tôi đã gửi đơn đề nghị nhưng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không phản hồi đơn đề nghị xác minh hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho tôi đồng nghĩa là từ chối văn bản yêu cầu của tôi.

Sau đó vào ngày 23/6/2020, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án Nhân nhân tỉnh Quảng Bình ra Quyết định thu thập tài liệu, chứng cứ trên cho tôi theo luật định và sau đó các bản cung của ông Nguyễn Anh Tuấn được phía cơ quan Công an cung cấp cho Tòa án, chứ hoàn toàn không phải như lập luận của bản án phúc thẩm: *"Tòa án đề nghị, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp thì mới có tài liệu này, điều này chứng tỏ sau khi làm việc với cơ quan điều tra", các văn bản tôi yêu cầu đều được thể hiện tại hồ sơ vụ án cung cấp thì mới có tài liệu này, điều này chứng tỏ sau khi làm việc với cơ quan điều tra."*. Đối chiếu với các văn bản yêu cầu của tôi có tại hồ sơ vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, thì nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm chính là sự cưỡng từ, đoạt lý cho có lợi cho người kháng cáo.

-Phi lý hơn nữa là ở chỗ, HĐXX phúc thẩm không căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có giá trị pháp lý tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án mà lại dựa trên các giả định, suy đoán hết sức cảm tính của mình với mục đích có lợi cho phía bị đơn như sau: *"...cũng tại buổi làm việc ngày 06/3/2020 bà Hương có đưa ra đề nghị nếu ông Tuấn trả đủ cho bà 02 tỷ đồng thì bà sẽ xóa hết nợ. Nếu đúng thực chất ông Tuấn có mượn và nhận tiền của bà Hương nhưng với số tiền rất lớn (09 tỷ đồng) như vậy mà bà Hương đề nghị chỉ lấy 02 tỷ đồng và không yêu cầu tính lãi, điều này cần phải xem xét sự việc một cách khạhs quan..."*. Cái giả định mà Bản án phúc thẩm đưa ra trên, với hoàn cảnh thực tế hiện nay là bởi cả gia đình tôi cũng như phía bị đơn đều bị vỡ nợ, không còn bất kỳ tài sản nào và hiện nay còn nợ các chủ nợ khác hàng tỷ đồng.

Hiện tại gia đình tôi đã mất hết nhà cửa, phải ở nhà thuê và phía ông Tuấn cũng vậy phải về quê ở với bố, mẹ nên việc Tòa án cấp phúc thẩm có chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi, thì gia đình tôi nhận định cũng rất khó để mà thi hành án đối với khoản vay 09 tỷ từ ông Tuấn. Vì vậy, tôi chỉ mong vớt vát được khoản tiền nào tốt khoản đó, không ngờ Tòa án phúc thẩm lại lấy cái yêu cầu chỉ cần trả nợ cho tôi một phần 02 tỷ đồng trong tổng số nợ, để đưa ra cái giả định hết sức chủ quan và phi lý là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 – Luật TTDS 2015.

Hơn nữa, ngay tại văn bản thỏa thuận tại vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017, với số tiền đã góp vào Công ty TNHH KDTH Thu Hằng với số tiền 4,6 tỷ đồng, hai bên *(nguyên đơn – bị đơn trong vụ án này cũng là nguyên đơn – bị đơn của vụ án trên)* cũng chỉ thỏa thuận bị đơn trả cho tôi số tiền 500.000.000đ, vì lúc đó cả hai bên đang vỡ nợ và gia đình tôi quá cần tiền để giải quyết các nhu cầu của cuộc sống cũng như thanh toán nợ nần.

-Sự cảm tính của HĐXX phúc thẩm chưa dừng lại mà có thể khẳng định đó chính là sự ấu trĩ, khi có nhận định xin lược trích: *"... Trong khi Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 thì ghi "...mượn của chị Hương..." không có họ và tên lót đệm nên không thể xác định được đó có phải là bà Hoàng Liên Hương hay người tên Hương nào."*.

Việc HĐXX phúc thẩm đánh giá tài liệu hết sức ấu trĩ ở chỗ, tôi Hoàng Liên Hương chính là nguyên đơn của vụ án này, đã lưu giữ và cung cấp tài liệu là Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 cho cả Cơ quan cảnh sát điều tra trước đây và Tòa án hiện nay, là căn cứ khởi kiện trong vụ án này, chú không phải bất kỳ một người tên Hương nào khác. Hơn nữa, Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 *"...mượn của chị Hương..."* phía bị đơn đã thừa nhận tại các Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình có nội dung: *"Tôi mượn chị Hương số tiền 9 tỷ đồng. Có giấy mượn tiền viết tay, hiện tại giấy này chị Hương giữ..."*. Việc đánh giá tài liệu chứng cứ của HĐXX phúc thẩm hoàn toàn không dựa trên các nguồn tài liệu khách quan có tại hồ sơ vụ án, với lập luận hết sức cảm tính như trên không thể là sự yếu kém về chuyên môn mà theo tôi đó là sự cố tình nhận định sai lệch để có cơ sở sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn.

-Đối chiếu và so sánh nội dung kháng cáo của bị đơn cũng tại phần nhận định của bản án phúc thẩm: *"Từ thời gian trước cho đến ngày 30/8/2017 các quan hệ vay mượn được hai bên thống nhất và đối chiếu công nợ giữa bà Hương và tôi đến hết ngày 30/8/2017 là còn 500.000.000đ và hai bên đã ký xác nhận biên bản thỏa thuận ngày 30/7/2018, thể hiện tại Điều 1 xác nhận nợ thì tôi và bà Hương còn nợ số tiền 500.000.000đ, tại khoản 3.1 điều 3 cam kết của bà Hương là sẽ xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho bên A khi bên A trả hết nợ cho bên B..."*

Điều này cũng hoàn toàn trùng khớp giống nhau y như một qua phần nhận định của Bản án phúc thẩm xin lược trích như sau: *"...nhưng qua xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ thấy rằng nội dung của biên bản thỏa thuận nói trên không nêu cụ thể là đảm bảo cho khoản vay 4,6 tỷ đồng mà ghi "Điều 1.Xác nhận nợ: sau khi đối chiếu, 2 bên xác nhận đến ngày 30/8/2017 ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977 và Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng (trước đây là Công ty TNHHXDTH Thu Hằng) còn nợ bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962 ... số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Điều 3. Cam kết của bên B (bà Hương) ... xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho bên A khi bên A trả hết nợ cho bên B..."* và bên A ông Tuấn đã trả đủ số

tiền 500 triệu đồng nói trên cho bà Hương, thạm chí là còn cho bà Hương thêm 10 triệu đồng nữa. Điều đó chứng tỏ rằng ông Tuấn không còn nợ gì bà Hương cả.".

Theo vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017 *"v/v tranh chấp đòi nợ tiền góp vốn"* giữa tôi với ông Nguyễn Anh Tuấn. Trong đó tôi đưa ra các căn cứ đã góp vốn vào doanh nghiệp của ông Tuấn, là các Giấy vay tiền và Giấy mượn tiền với số tiền đã góp vào Công ty TNHH KDTH Thu Hằng với số tiền 4,6 tỷ đồng.

Trong quá trình tố tụng của vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS giữa tôi và ông Tuấn đã thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết tranh chấp về vốn góp trên bằng Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 được lập tại Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới, để sau đó trên cơ sở của sự thỏa thuận này tôi đã rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới đã đình chỉ giải quyết vụ án.

Như vậy, tôi xin khẳng định rằng: Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 giữa tôi với ông Nguyễn Anh Tuấn là chỉ nằm trong phạm vi giải quyết của vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của tôi. Vì vậy, trong nội dung kháng cáo trên của nguyên đơn, lập luận cho rằng *"...tại khoản 3.1 điều 3 cam kết của bà Hương là sẽ xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho bên A khi bên A trả hết nợ cho bên B..."* là hoàn toàn không có cơ sở. Bởi lẽ, đây là hai vụ án riêng biệt với các yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cũng như quan hệ pháp luật tranh chấp là hoàn toàn độc lập với nhau. Phía bị đơn hoàn toàn không có quyền lấy thỏa thuận trong một vụ án khác với mục đích giải quyết tranh chấp hợp đồng góp vốn vào công ty của vụ án đó để làm căn cứ giải quyết trong vụ án này về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa hai bên.

Hơn nữa với lập luận trên của cả phía bị đơn, người kháng cáo ông Nguyễn Anh Tuấn và cả Tòa án cấp phúc thẩm là đã gián tiếp thêm một lần nữa khẳng định việc bị đơn vay mượn số tiền 09 tỷ đồng của vợ, chồng chúng tôi là đúng sự thật. Với những gì tôi đã chứng minh ở trên, đủ để khẳng định một điều hiển nhiên rằng phía bị đơn sử dụng Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 của một vụ án khác để làm căn cứ kháng cáo trong vụ án này là hoàn toàn không có căn cứ. Vì chứng cứ pháp lý phải đảm bảo 03 thuộc tính, đó là: Tính liên quan – tính khách quan - tính hợp pháp.

Kính thưa Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao!

Với những gì mà tôi đã chứng minh ở phần "**VỀ NỘI DUNG**" này, theo quy định tại các Điều 93, 94, 95 của Luật Tố tụng Dân sự 2015, căn cứ các điểm a, b khoản 1, Điều 92. Những tình tiết không phải chứng minh của Luật Tố tụng Dân sự 2015, mọi sự thật khách quan đã quá rõ việc ông Nguyễn Anh Tuấn vay, mượn tiền của phía nguyên đơn mà tôi không cần phải chứng minh thêm.

II/VỀ TỐ TỤNG:

Theo quy định tại các Điều 6, 91 – Luật TTDS 2015, nghĩa vụ chứng minh thuộc về các đương sự. Tuy nhiên ở giai đoạn phúc thẩm, Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tự thực hiện việc chứng minh này thay cho phía bị đơn là ông Nguyễn Anh Tuấn, mặc dù qua các tài liệu tại hồ sơ vụ án, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện phía người kháng cáo yêu cầu Tòa án thực hiện được quy định tại khoản 7, Điều 70 – Luật TTDS 2015.

Cụ thể: tại giai đoạn phúc thẩm Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình lại ban hành công văn số: 394/TA ngày 16/3/2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình *"V/v yêu cầu cung cấp chứng cứ"* để yêu cầu tôi cung cấp chứng cứ và triệu tập tôi đến tòa ở giai đoạn phúc thẩm để lấy lời khai. Và tiếp tục gửi công văn yêu cầu

Ngân hàng Hợp tác xã – Chi nhánh Quảng Bình cung cấp chứng cứ mặc dù tại hồ sơ vụ án phía bị đơn hoàn toàn không có văn bản yêu cầu.

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 91 – Luật TTDS 2015: *"4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."*. Như vậy các hoạt động tố tụng trên của Tòa án cấp phúc thẩm là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng dân sự, có dấu hiệu áp đặt ý chí chủ quan để đứng hoàn toàn về phía bị đơn trong quá trình giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị đơn ở giai đoạn phúc thẩm.

Kính thưa Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao! Với những luận điểm chứng minh trên, đủ để khẳng định:

Thứ nhất, Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình ở phần nhận định và quyết định hoàn toàn không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Có nghĩa là Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã giải quyết vụ án không đúng với bản chất của sự việc.

Các tình tiết khách quan của vụ án là những tình tiết tồn tại ngoài ý muốn của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Để đánh giá nhận thức đúng về các tình tiết vụ án, Tòa án phải có quan điểm toàn diện và khách quan. Mỗi tình tiết phải được tòa án xem xét thận trọng, đánh giá đầy đủ các mặt, các mối liên hệ của nó và phải đặt nó trong mối liên hệ biện chứng với các tình tiết khác của vụ án. Tòa án phải lấy sự thật làm căn cứ, không được suy diễn hoặc đưa ra những kết luận có tính chất giả định, chủ quan áp đặt mà không xem xét, đánh giá toàn bộ các tình tiết vụ án.

Qua đó, có thể khẳng định Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình hoàn không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án trên cơ sở các nguồn chứng cứ, tài liệu đã được cung cấp tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên HĐXX cấp phúc thẩm vẫn chấp thuận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn nên quyết định của Bản án trên là thiếu cơ sở; Bản án trên đánh giá sai chứng cứ, tài liệu của vụ án nên đương nhiên quyết định giải quyết của bản án là sai phạm.

Theo đó, để đảm bảo công bằng trong xét xử thì bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật đã căn cứ vào kết luận không đúng với bản chất của vụ án để giải quyết vụ án được xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm.

Thứ hai, có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện thay phần nghĩa vụ chứng minh của người kháng cáo mặc dù qua các tài liệu hồ sơ của vụ án, hoàn toàn không thể hiện sự yêu cầu của người kháng cáo theo quy định tố tụng dân sự, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chúng tôi không được tôn trọng và cũng như không đảm bảo tính khách quan và sự công bằng trong hoạt động xét xử theo đúng quy định của pháp luật;

Toàn bộ hoạt động của Tòa án, Viện Kiểm sát, các đương sự, những người tham gia tố tụng khác được tiến hành trong quá trình tố tụng đều bắt buộc phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Mọi vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đều có thể dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chúng tôi. Vì vậy, đã có vi phạm trong quy trình tố tụng ở Tòa án cấp phúc thẩm thì bản án phúc thẩm của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp luật cần thiết phải được xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm.

Kính thưa Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao!

Với những luận điểm chứng minh của tôi căn cứ trên tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và trên cơ sở quy định của pháp luật, với lương tâm, trách nhiệm và lẽ công bằng, tôi khiếu nại đến Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao với yêu cầu cụ thể như sau:

- Xem xét yêu cầu khiếu nại và ra quyết định hủy hoặc thu hồi Thông báo số 55/TB-TA ngày 06/4/2022 "Về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" với nội dung không kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, vì không phản ánh đúng bản chất sự thật khách quan của vụ án, liên quan đến Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Xem xét và yêu cầu kháng nghị Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình vì không phản ánh và đánh giá đúng sự thật khách quan của vụ án, có cơ sở của dấu hiệu thiếu công tâm có lợi cho phía bị đơn trong xét xử khi không dựa vào nguồn tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án.

Tôi xin trân trọng cảm ơn ./.

Tài liệu, chứng cứ kèm theo:

1/CMND, hộ khẩu bà Hoàng Liên Hương *(Bản photo có chứng thực);*

2/Giấy vay tiền ngày 05/10/2012 của ông Nguyễn Anh Tuấn *(Bản photo);*

3/Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quảng bình cung cấp *(Bản photo);*

4/Bản án phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình *(Bản photo có chứng thực);*

5/Bản án sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới *(Bản photo có chứng thực);*

6/Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 liên quan đến vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017 *"v/v tranh chấp đòi nợ tiền góp vốn"* giữa bà Hoàng Liên Hương với ông Nguyễn Anh Tuấn *(Bản photo);*

7/Giấy mượn tiền ngày 03/7/2012 và Giấy nhận tiền ngày 26/4/2011 liên quan đến vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017 *"v/v tranh chấp đòi nợ tiền góp vốn"* giữa bà Hoàng Liên Hương với ông Nguyễn Anh Tuấn *(Bản photo)*

8/Quyết định số 16/2017/QĐST-DS ngày 30/8/2017 *"Về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự"* của Tòa án Nhân dân Tp.Đồng Hới *(Bản photo có chứng thực);*

9/ Thông báo số 55/TB-TA ngày 06/4/2022 "Về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm" của Chánh án Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng *(Bản photo có chứng thực).*

NGƯỜI KHIẾU NẠI

Hoàng Liên Hương



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

Số: 24 /TB-VKS-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc không kháng nghị giám đốc thẩm

Kính gửi: Bà Hoàng Liên Hương
Địa chỉ: Số 13 đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn của bà Hoàng Liên Hương đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giải quyết vụ án "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" giữa nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương với bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn.

Sau khi nghiên cứu đơn đề nghị của bà Hoàng Liên Hương và hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Bà Hoàng Liên Hương căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh Tuấn trả số tiền nợ 9.000.000.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng Ông chưa nhận số tiền nêu trên. Xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hương xác định chồng bà là ông Nguyễn Văn Hải đã chuyển khoản số tiền 9.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Anh Tuấn qua tài khoản Ngân hàng Hợp tác - Chi nhánh Quảng Bình. Tuy nhiên, tại Công văn số 212/CV-NHHTQB ngày 17/3/2020, Ngân hàng Hợp tác - Chi nhánh Quảng Bình trả lời: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2012, không có bất kỳ giao dịch nào liên quan đến việc chuyển số tiền 9.000.000.000 đồng giữa ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Anh Tuấn. Theo trình bày của bà Hương, số tiền 9.000.000.000 đồng cho ông Tuấn mượn do Bà huy động từ người thân, họ hàng và thế chấp nhà cửa của gia đình, nhưng bà Hương không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc số tiền trên.

Mặt khác, tại Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 giữa bà Hương với ông Tuấn, hai bên đã đối chiếu và xác nhận công nợ đến ngày 30/8/2017, số tiền còn lại là 500.000.000 đồng và ông Tuấn đã thanh toán hết số tiền này cho bà Hương.

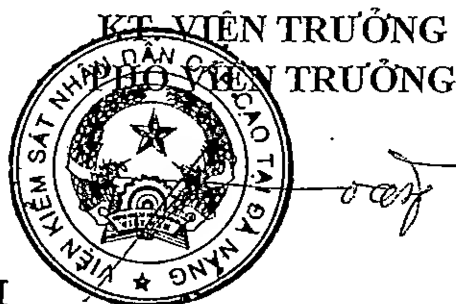
Từ những phân tích trên xét thấy, Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2020/DSPT ngày 06/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Hoàng Liên Hương về việc buộc ông Nguyễn Anh Tuấn trả số tiền 9.000.000.000 đồng, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không có cơ sở kháng nghị giám đốc thẩm theo đề nghị của bà Hoàng Liên Hương.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo để bà Hoàng Liên Hương được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng (b/c);
- Đ/c Hoàng PVT;
- Đ/c Tuấn VTV2;
- TANDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND/VKSND tỉnh Quảng Bình (để biết);
- Chi cục THADS Tp. Đồng Hới, Quảng Bình (để biết);
- Lưu: HSKS, VPVC2, V2.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Vũ Hoàng

Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày.......tháng.......năm 20......
THẨM PHÁN



Nguyễn Thái Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/TB-TA	*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

Bút lục Số: 246

THÔNG BÁO
GIẢI QUYẾT ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi: Bà Hoàng Liên Hương;

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Đơn của Bà đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về vụ án *"Tranh chấp đòi tài sản"* giữa nguyên đơn là Bà với bị đơn là ông Nguyễn Anh Tuấn.

Sau khi nghiên cứu đơn đề nghị của Bà và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Bà Hương khởi kiện đòi nợ ông Nguyễn Anh Tuấn số tiền 09 tỷ đồng trên cơ sở căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 (BL 03), tuy nhiên việc giao nhận tiền thì bà Hương không biết mà do ông Nguyễn Văn Hải chồng của bà Hương trực tiếp thực hiện với ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Hương không có chứng cứ gì chứng minh cho việc giao nhận số tiền 09 tỷ đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2020 (BL 148), bà Hương khai: *"Việc giao dịch chuyển khoản 09 tỷ đồng cho anh Tuấn do chồng tôi là Nguyễn Văn Hải thực hiện qua tài khoản ngân hàng Hợp tác xã"*. Tuy nhiên, sau đó Tòa án tiến hành xác minh nội dung lời khai trên của bà Hương thì Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình trả lời bằng Công văn số 212/CV-NHHTQB ngày 17/3/2020 là *"Qua quá trình trích xuất dữ liệu và chứng từ lưu trữ tại Ngân hàng thời điểm từ tháng 9 - tháng 10/2012 Ngân hàng nhận thấy không có bất kỳ phát sinh giao dịch nào liên quan đến việc chuyển số tiền 09 tỷ đồng giữa ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Anh Tuấn (Công ty TNHH KDTH Thu Hằng)* (BL 153).

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2020/DS-PT ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo để Bà biết.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng (để b/c);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND tỉnh Quảng Bình (để biết);
- TAND thành phố Đồng Hới (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (để thi hành);
- Lưu: Phòng Lưu trữ, Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TUQ. CHÁNH ÁN
THẨM PHÁN



Vũ Thanh Liêm



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-PT
Ngày: 06 - 8 - 2020
"V/v: tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và bà Từ Thị Hải Dương
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên

Trong các ngày 03 tháng 7 và ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLPT – DS ngày 07/02/2020 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS - ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 608/2020/QĐ - PT ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; địa chỉ: số nhà 13, đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hồ Lý Hải, Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Lý Hải - Đoàn Luật sư Quảng Bình; địa chỉ: xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa ngày 03/7/2020, vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/8/2020.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 393, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện nay: tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1959; địa chỉ: số nhà 13, đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự tại Quyết định số 13/2016/QĐST-VDS ngày 30/9/2016.

Người giám hộ đương nhiên cho ông Nguyễn Văn Hải: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962 là vợ ông Hải, bà Hương có mặt.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Anh Tuấn là bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương trình bày:*

Bà Hương và ông Nguyễn Anh Tuấn có mối quan hệ quen biết nhau, làm ăn với nhau nên ông Tuấn vào nhà bà Hương đặt vấn đề vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Do chỗ chị em thân tình nên khi ông Tuấn mượn tiền, mặc dù tại thời điểm đó bà không có đủ tiền nên bà đã huy động tiền anh chị em trong gia đình để cho anh Tuấn mượn. Ngày 05/10/2012 anh Tuấn đã viết giấy mượn tiền của bà với số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng). Khi ông Tuấn mượn thì có nói với bà Hương là cho mượn ít hôm đáo hạn ngân hàng rồi vay lại trả cho bà. Nhưng từ đó đến nay bà đã nhiều lần đòi ông Tuấn trả tiền nhưng ông Tuấn không trả, vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Tuấn trả cho bà số tiền nợ gốc 9.000.000.000 đồng (9 tỷ đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Việc chuyển khoản 9 tỷ đồng cho ông Tuấn do chồng bà ông Nguyễn Văn Hải thực hiện qua tài khoản Ngân hàng Hợp tác xã, ông Hải chuyển tiền cho ông Tuấn vào tài khoản nào bà không biết. Về văn bản thỏa thuận tại Tòa án Đồng Hới, bà và ông Tuấn xác nhận nợ đến tại thời điểm 30/8/2017 còn nợ 500 triệu đồng là trong khoản nợ 4,6 tỷ đồng mà bà khởi kiện, không liên quan đến khoản nợ 9 tỷ đồng. Nay bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Tuấn trả nợ 9 tỷ đồng cho bà, nếu ông Tuấn đồng ý trả ngay cho bà khoảng 2 tỷ đồng thì bà đồng ý xóa hết số nợ còn lại.

** Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị đơn – ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày:* từ năm 2010 đến năm 2014 ông có quen biết làm ăn với vợ chồng bà Hương, lúc đó ông Nguyễn Văn Hải (chồng bà Hương) là Giám đốc Quỹ tín dụng TW Quảng Bình, bà Hương làm kế toán Quỹ tín dụng TW



Quảng Bình (nay là Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình). Các năm đó ông có mượn của bà Hương một số tiền nhưng ông đã trả hết, do tin tưởng chị em với nhau nên ông không thu hồi giấy nợ và cũng có một số giấy tờ viết mượn tiền, ký xong nhưng không thực hiện, không nhận tiền. Qua thời gian dài bà Hương khởi kiện đòi nợ ông dựa vào những giấy tờ củ để đòi. Nay bà Hương kiện đòi nợ ông 9 tỷ đồng, ông không nhất trí với lý do: ngày 30/8/2017 ông và bà Hương đã đối chiếu và xác nhận công nợ của hai bên đến ngày 30/8/2017 là còn nợ 500.000.000 đồng và ông đã thanh toán hết số tiền 500.000.000 đồng cho bà Hương, thậm chí ông còn cho thêm bà Hương 10 triệu đồng nữa. Vì thế giữa ông và bà Hương không có phát sinh thêm khoản nợ nào nữa, ông đề nghị Tòa án xem xét.

Tại bản án số: 40/2019/DS - ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39; 91, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Liên Hương

2. Buộc anh Nguyễn Anh Tuấn phải trả cho chị Hoàng Liên Hương số tiền 9.000.000.000 đồng

Từ ngày 21/12/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

3. Về chi phí giám định: căn cứ khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp chi phí giám định là 2.520.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp số tiền 117.000.000 đồng.

Trả lại cho chị Hoàng Liên Hương số tiền 58.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/01/2020 ông Tuấn làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Người người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 9 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương khởi kiện đòi lại tài sản đối với ông Nguyễn Anh Tuấn có địa chỉ tại số 393, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật; Đơn kháng cáo của anh Tuấn là bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm;

Ngày 04/6/2020 mở phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng do nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa; ngày 03/7/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiếp tục mở phiên tòa, quá trình tranh tụng do cần phải thu thập một số tài liệu có liên quan tại cơ quan điều tra Công an tỉnh theo yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định phiên tòa mở lại vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, tuy nhiên phía bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn có đơn xin hoãn phiên tòa vì công việc đột xuất, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa; ngày 06/8/2020 Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa, tại phiên tòa Luật sư Hồ Lý Hải là người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn vắng mặt, nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt luật sư; đối với Thư ký phiên tòa, tại phiên tòa ngày 06/8/2020 bà Trần Thị Nam thư ký chính thức do điều kiện không thể tiến hành tố tụng được, nên Hội đồng xét xử thay thư ký dự khuyết là bà Phan Thị Liên, đại diện Viện kiểm sát và các đương sự không có ý kiến gì, nhất trí với sự thay đổi thư ký phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vụ vụ án.

Về xác định người tham gia tố tụng: Trong vụ án này theo bà Hương khai việc thực hiện chuyển số tiền 09 tỷ đồng cho ông Tuấn đều do ông Nguyễn Văn Hải chồng của bà thực hiện nhưng cấp sơ thẩm không xem xét làm rõ để đưa ông Hải vào tham gia tố tụng với tư cách là đồng nguyên đơn hoặc là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bỏ sót người tham gia tố tụng, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"...Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"* với việc bỏ sót người tham gia tố tụng ở trên có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự là vi phạm thủ tục tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Hải đã bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố mất năng lực hành dân sự (Quyết định số 13/2016/QĐST-VDS ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới - BL: 155, 156) trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, hơn nữa theo quy định tại *Điều 53 Bộ luật Dân sự về người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự "1...nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ"*. Như vậy ở đây bà Hoàng Liên Hương (là vợ ông Hải) nên là người giám hộ đương nhiên cho ông Hải, mọi giao dịch của người mất năng lực hành vi dân sự đều do bà Hương thực hiện, do đó việc hủy án sơ thẩm để xét xử lại do không đưa ông Nguyễn Văn Hải vào tham gia tố tụng là không cần thiết.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Anh Tuấn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Hương khởi kiện đòi nợ ông Nguyễn Anh Tuấn số tiền 09 tỷ đồng trên cơ sở căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 05/10/2012, tuy nhiên việc giao nhận tiền thì bà Hương không biết mà do ông Nguyễn Văn Hải chồng của bà Hương trực tiếp thực hiện với ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Hương không có chứng cứ gì chứng minh cho việc giao nhận số tiền 09 tỷ đồng.

Nhằm làm rõ giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 có phải do ông Tuấn viết và ký hay không, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã trưng cầu giám định chữ ký của ông Tuấn theo yêu cầu của ông Tuấn. Tại Kết luận giám định số 914/PC09 (GĐ) ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Bình kết luận *"Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (giấy mượn tiền ngày 05/10/2012) so với chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh từ M1 đến M7 (chữ ký tại biên bản hòa giải, bản tự khai...) là do một người ký ra"*. Như vậy về mặt hình thức thì chữ ký trên giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 đúng là chữ ký của ông Tuấn, tuy nhiên việc ông Tuấn có nhận đủ số tiền 09 tỷ đồng tại bà Hương, ông Hải như đã viết trong giấy hay không thì phải cần xem xét lại, bởi theo quy định tại Điều 471, 472, 473 Bộ luật Dân sự năm 2005 *" Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay...", "Quyền sở hữu đối với tài sản vay: Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó", "Nghĩa vụ của bên cho vay: Bên cho vay có các nghĩa vụ sau đây: Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận"*, bà Hương không chứng minh được là vợ chồng bà đã giao đủ số tiền 09 tỷ đồng cho ông Tuấn. Theo lời trình bày của ông Tuấn, do mối quan hệ trong làm ăn nên ông đã viết rất nhiều giấy mượn tiền của bà Hương nhưng không hề nhận tiền, thậm chí ông Tuấn khai tại cơ

quan điều tra có mượn của bà Hương số tiền 09 tỷ đồng để trả nợ vốn góp của các cá nhân trong công ty là theo yêu cầu của ông Hải, bà Hương bảo khai như vậy nhằm để trốn trách nhiệm của ông Hải đối với số tiền trên;

Bà Hương thì cho rằng việc ông Tuấn vay tiền bà để đáo hạn Ngân hàng và việc giao số tiền 09 tỷ đồng cho ông Tuấn bà không thực hiện mà thông qua chồng bà là ông Nguyễn Văn Hải thực hiện việc chuyển tiền, tại thời điểm cho ông Tuấn mượn tiền chồng bà là ông Nguyễn Văn Hải đang làm Giám đốc Quỹ tín dụng TW nay là Ngân hàng HTX - Chi nhánh Quảng Bình, mọi thủ tục đều do chồng bà thực hiện nhưng bà không biết ông Hải chuyển tiền cho ông Tuấn khi nào và bà cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, nguồn tiền để cho ông Tuấn mượn là bà huy động từ bà con nội ngoại cũng như thế chấp nhà cửa của gia đình bà, những người thân của vợ chồng bà không thông qua vợ, chồng họ mà tự mình cho bà mượn một cách kín đáo. Nay ông Tuấn chưa trả cho bà nên bà chưa có điều kiện trả cho họ, do đó bà không thể nói ra được vì sẽ làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình họ, mặt khác có những khoản chồng bà vay mượn bà cũng không biết (trích bản ý kiến trình bày của bà Hoàng Liên Hương viết ngày 25/3/2020 gửi cho Tòa án - BL: 154), Tòa án yêu cầu bà Hương cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến khoản tiền 09 tỷ đồng mà bà huy động từ bà con cũng như việc thế chấp nhà cửa của vợ chồng bà nhưng bà Hương không cung cấp được về nguồn gốc số tiền 09 tỷ đồng nói trên. Lời trình bày của bà Hương cũng mâu thuẫn với lời khai của ông Tuấn tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ngày 17/3/2013 (cơ quan điều tra đang điều tra vụ ông Nguyễn Văn Hải phạm tội Cố ý làm trái gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng).

Theo yêu cầu của bà Hương, ngày 25/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp sao y lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn có liên quan đến số tiền 09 tỷ đồng ông mượn của bà Hương. Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2013 ông Tuấn khai tại cơ quan điều tra, số tiền ông Tuấn mượn bà Hương 09 tỷ đồng là để trả nợ cho các thành viên góp vốn trong công ty đang nợ Quỹ tín dụng TW - Chi nhánh Quảng Bình (nay là Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình), lời khai này của ông Tuấn khác hoàn toàn với lời khai của ông Tuấn tại phiên tòa dân sự sơ thẩm và phúc thẩm đồng thời mâu thuẫn với lời khai của bà Hương là ông Tuấn vay để đáo hạn Ngân hàng, bởi theo lời khai của ông Tuấn thì tại thời điểm cơ quan điều tra đang khởi tố điều tra vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Văn Hải (chồng bà Hương), do thân tình là anh chị em trong quan hệ làm ăn nên ông Hải, bà Hương yêu cầu ông Tuấn khai số tiền 09 tỷ đồng là do ông Tuấn mượn của bà Hương. Qua xác minh tại Ngân hàng hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình về những người mà ông Tuấn khai mượn số tiền 09 tỷ đồng của bà Hương để trả cho các thành viên góp vốn trong công ty, tuy nhiên kết quả đều không thể hiện việc bà Hương hay ông Hải chuyển tiền để trả nợ cho những người đó, tại thời điểm tháng 10/2012 Công ty TNHHTMXDTH Thu Hằng chỉ có 02 thành viên góp vốn là ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thuận chứ không phải là bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, ông Trần Văn Hùng, bà Lê Thị Kiều Oanh, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Hoàng Thị Thuận, mọi khoản vay của cá nhân trên đều do những người đó tự trả nợ cho Quỹ



tín dụng TW-Chi nhánh Quảng Bình. Như vậy trước đó, việc bà Hương cho rằng ông Tuấn khai tại cơ quan điều tra có nợ bà 09 tỷ đồng, đây là tài liệu của cơ quan điều tra đang trong quá trình điều tra vụ án hình sự thì tại sao bà Hương biết, hơn nữa bà Hương cũng không chứng minh được chỉ đến khi Tòa án đề nghị, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp thì mới có tài liệu này, điều này chứng tỏ sau khi làm việc với cơ quan điều tra, ông Tuấn đã trao đổi lại nên bà Hương mới biết ông Tuấn khai như thế, nội dung này phù hợp với lời khai của ông Tuấn tại phiên tòa.

Đối với các giao dịch do ông Nguyễn Văn Hải thực hiện việc chuyển tiền cho ông Tuấn mượn trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2012 qua xác minh thì Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình trả lời bằng Công văn số 212/CV-NHHTQB ngày 17/3/2020 là *"Qua quá trình trích xuất dữ liệu và chứng từ lưu trữ tại Ngân hàng thời điểm từ tháng 9 - tháng 10/2012 Ngân hàng nhận thấy không có bất kỳ phát sinh giao dịch nào liên quan đến việc chuyển số tiền 09 tỷ đồng giữa ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Anh Tuấn (Công ty TNHH KDTH Thu Hằng)"*.

Xét giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 cũng có mâu thuẫn với các chứng khác đó là biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 giữa bà Hương với ông Tuấn *"...là qua đối chiếu công nợ đến ngày 30/8/2017 ông Tuấn chỉ còn nợ bà Hương số tiền 500 triệu đồng..."* mặc dù bà Hương cho rằng việc thỏa thuận đối chiếu công nợ trên là khoản nợ mà bà khởi kiện đòi 4,6 tỷ đồng chứ không phải là cả khoản nợ 09 tỷ đồng; Tòa án tỉnh triệu tập bà Hương đến làm việc thì bà Hương trình bày tại biên bản làm việc ngày 06/3/2020 (BL: 148) bà Hương khẳng định việc chuyển số tiền 09 tỷ đồng cho ông Tuấn mượn là do ông Hải (chồng bà) thực hiện, chứ bà không trực tiếp giao tiền cho ông Tuấn, bà không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì, cũng tại buổi làm việc ngày 06/3/2020 bà Hương có đưa ra đề nghị nếu ông Tuấn đồng ý trả đủ cho bà 02 tỷ đồng thì bà sẽ xóa hết nợ. Nếu đúng thực chất ông Tuấn có mượn và nhận tiền của bà Hương nhưng với số tiền mượn rất lớn (09 tỷ đồng) như vậy mà bà Hương đề nghị chỉ lấy 02 tỷ đồng và không yêu cầu tính lãi, điều này cần phải xem xét sự việc một khách quan, mặc dù giấy mượn tiền do ông Tuấn ký nhưng không có cơ sở để xác định việc ông Tuấn đã nhận đủ số tiền 09 tỷ đồng từ bà Hương, ông Hải hay không, bà Hương không chứng minh được ông Tuấn đã nhận đủ số tiền trên, hơn nữa ông Tuấn cũng cho rằng do quan hệ làm ăn nên ông có viết rất nhiều giấy mượn tiền nhưng không nhận tiền; đối chiếu với các giấy mượn tiền trước, ông Tuấn có viết là *"tôi tên Nguyễn Anh Tuấn có mượn của chị Hoàng Liên Hương..."*, *"...nhận của anh Nguyễn Văn Hải và chị Hoàng Liên Hương số tiền..."*, trong khi tại giấy mượn ngày 05/10/2012 thì ghi *"...mượn của chị Hương..."* không có họ và tên lót đệm nên không thể xác định được đó có phải là bà Hoàng Liên Hương hay là người tên Hương nào.

Tuy lời trình bày của nguyên đơn xác định biên bản thỏa thuận xác nhận công nợ ngày 30/8/2017 là giải quyết đối với khoản nợ 4,6 tỷ đồng mà bà Hương khởi kiện ông Tuấn và được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết không liên quan gì đến khoản nợ 09 tỷ đồng trong vụ án này, nhưng qua xem

xét, đánh giá toàn diện chứng cứ thấy rằng nội dung của biên bản thỏa thuận nói trên không nêu cụ thể là đảm bảo cho khoản nợ 4,6 tỷ đồng mà ghi *" Điều 1. Xác nhận nợ: sau khi đối chiếu, 2 bên xác nhận đến ngày 30/8/2017 ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977 và Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng (trước đây là Công ty TNHHXDTH Thu Hằng) còn nợ bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962...số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Điều 3. Cam kết của bên B (bà Hương)...xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho bên A khi bên A trả hết nợ cho bên B..."* và bên A ông Tuấn đã trả đủ số tiền 500 triệu đồng nói trên cho bà Hương, thậm chí là còn cho bà Hương thêm 10 triệu đồng nữa (chuyển khoản qua Ngân hàng - BL số 40). Điều đó chứng tỏ rằng ông Tuấn đã không còn nợ gì bà Hương cả.

Từ phân tích, nhận định ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền 09 tỷ đồng ngày 05/10/2012 để khởi kiện ông Nguyễn Anh Tuấn đòi lại tiền cho mượn nhưng không đưa ra thêm bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp, do đó án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả nợ với số tiền 09 tỷ đồng là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Vì vậy cần sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại số tiền 09 tỷ đồng đối với ông Nguyễn Anh Tuấn.

[3] Về án phí dân sự: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Liên Hương (nguyên đơn) không được chấp nhận nên bà Hoàng Liên Hương phải chịu nộp 117.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 58.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 04/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, bà Hoàng Liên Hương còn phải nộp tiếp 58.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Anh Tuấn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Tuấn được chấp nhận nên ông Tuấn không phải chịu, trả lại số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp cho ông Tuấn.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: căn cứ khoản 1 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự ông Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp 2.520.000 đồng, ông Tuấn đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Toà án. Tuyên xử:

Số 228

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS - ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Áp dụng Điều 471, 472, 473 Bộ luật Dân sự năm 2005,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn trả nợ số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).

2. Án phí:

Nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương phải chịu nộp 117.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 58.500.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000881 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, bà Hương còn phải nộp tiếp số tiền 58.500.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, ông Tuấn được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006263 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Về chi phí giám định: căn cứ khoản 1 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự ông Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp 2.520.000 đồng, ông Tuấn đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/8/2020).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thành viên Hội đồng | **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



Trần Hữu Sỹ | **Từ Thị Hải Dương** | **Nguyễn Thái Sơn**



TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 40/2019/DS-ST Ngày: 20 - 12 - 2019 "V/v tranh chấp đòi lại tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2019/QĐST - DS ngày 26 tháng 8 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/9/2019, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số: 14/2019/QĐST-DS ngày 23/10/2019, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án Dân sự số: 22/QĐST-DS ngày 01/11/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số:117/2019/QĐST- DS ngày 18/11/2019 Quyết định hoãn phiên tòa số:125/2019/QĐST- DS ngày 06/12/2019 vụ án giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Liên Hương; sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

KHÁNG CÁO NGÀY ___ THÁNG ___ NĂM ___

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Anh Tuấn; sinh năm: 1977.



Địa chỉ: Số 393, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do lần thứ 2.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hồ Lý Hải- Luật sư, Văn phòng Luật sư Hồ Lý Hải – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Liên Hương, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Hồ Lý Hải trình bày:

Chị Hoàng Liên Hương và anh Nguyễn Anh Tuấn có mối quan hệ quen biết nhau, làm ăn với nhau nên anh Tuấn vào nhà chị Hương đặt vấn đề vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Do là chỗ chị em thân tình nên khi anh Tuấn mượn tiền mặc dù tại thời điểm đó chị Hương không có đủ tiền cho anh Tuấn mượn, nên chị Hương đã huy động tiền anh chị em trong gia đình để cho anh Tuấn mượn. Ngày 05/10/2012 anh Tuấn đã viết giấy mượn tiền của chị Hương với số tiền là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ). Khi anh Tuấn mượn thì có nói với chị Hương là cho anh Tuấn mượn ít hôm đáo hạn Ngân hàng rồi vay lại Ngân hàng trả cho chị Hương. Nhưng từ đó đến nay chị Hương đã nhiều lần đòi anh Tuấn trả tiền nhưng anh Tuấn vẫn không trả. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Tuấn trả cho chị số tiền nợ gốc là 9.000.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2019 nguyên đơn anh Nguyễn Anh Tuấn trình bày:

Từ năm 2010 đến năm 2014 anh Tuấn có quen biết làm ăn với chị Hương lúc đó chị Hương làm kế toán tại Ngân hàng Hợp tác xã. Các năm đó anh Tuấn có vay của chị Hương một số tiền nhưng anh đã trả, do tin tưởng chị em với nhau nên anh không thu hồi giấy nợ, và có một số giấy tờ viết xong nhưng chưa thực hiện. Nay chị Hương khởi kiện anh Tuấn đòi số tiền 9.000.000.000đồng anh Tuấn không nhất trí với lý do: Ngày 30/8/2017 anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Hoàng Liên Hương đã đối chiếu công nợ của hai bên đến ngày 30/8/2017 là còn nợ 500.000.000 đồng và hai bên đã xác nhận, tôi đã thanh toán hết số tiền 500.000.000 đồng cho chị Hương. Vì thế từ ngày 30/8/2017 đến nay anh Tuấn và chị Hoàng Liên Hương không có phát sinh nợ nên anh Tuấn đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Liên Hương vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn giữ nguyên nội dung đã trình bày. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.



Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/9/2019 bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn yêu cầu giám định chữ ký Nguyễn Anh Tuấn tại giấy vay tiền ngày 05/10/2012 ở phần cuối cùng của giấy vay tiền ngày 05/10/2012 do nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương cung cấp cho Tòa án. Anh Tuấn cho rằng đó không phải là chữ ký của anh Nguyễn Anh Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã ra thông báo thụ lý gửi cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Thẩm phán đã xác định chính xác tư cách tham gia tố tụng của các đương sự có liên quan theo quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tuy nhiên, vì phía bị đơn vắng mặt nên không thống nhất được cách giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được.

Việc ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi mở phiên tòa chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã ra thông báo thụ lý gửi cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Thẩm phán đã xác định chính xác tư cách tham gia tố tụng của các đương sự có liên quan theo quy định tại Điều 68 BLTTDS. Ngày 30/7/2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81, thời gian mở phiên tòa ngày 26/8/2019. Ngày 26/8/2019, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa ngày 24/9/2019. Tại phiên tòa ngày 24/9/2019, bị đơn yêu cầu giám định chữ ký tại giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 nên HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ, sau đó ngày 23/10/2019, HĐXX tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 01/11/2019, Tòa án quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Ngày 04/11/2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141, thời gian mở phiên tòa ngày 18/11/2019.

. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung vụ án: Việc chị Hoàng Thị Liên Hương yêu cầu anh Nguyễn Anh Tuấn số tiền gốc như vậy là hợp lý. Vì vậy, áp dụng các Điều 471, 473, 474 BLDS năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củaNguyên đơn, buộc anh Nguyễn Anh Tuấn trả cho chị Hoàng Liên Hương số tiền gốc 9.000.000.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các bên đương sự, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Hoàng Liên Hương khởi kiện ông Nguyễn Anh Tuấn có địa chỉ ở tại số 393 TDP 11 đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì giữa nguyên đơn chị Hoàng Liên Hương và bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn có mối quan hệ quen biết, quá trình thực hiện anh Tuấn đã ký giấy mượn của chị Hương vào ngày 05/10/2012 với số tiền 9.000.000.000đồng (chín tỷ đồng).

[3] Tại phiên tòa anh Tuấn vắng mặt, tại các buổi hòa giải anh Tuấn không thừa nhận trong giấy mượn tiền ngày 05/10/2012 là chữ ký của anh. Ngày 30/8/2017 anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Hoàng Liên Hương đã đối chiếu công nợ của hai bên đến ngày 30/8/2017 là còn nợ 500.000.000 đồng và hai bên đã xác nhận, anh Tuấn đã thanh toán hết số tiền 500.000.000 đồng cho chị Hương. Vì thế từ ngày 30/8/2017 đến nay anh Tuấn và chị Hoàng Liên Hương không có phát sinh nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/9/2019 bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn yêu cầu giám định chữ ký Nguyễn Anh Tuấn tại giấy vay tiền ngày 05/10/2012 ở phần cuối cùng của giấy vay tiền ngày 05/10/2012 do nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương cung cấp cho Tòa án. Anh Tuấn cho rằng đó không phải là chữ ký của anh Nguyễn Anh Tuấn. Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử Quyết định tạm ngưng phiên tòa để tiến hành giám định chữ ký theo yêu cầu của bị đơn. Theo yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn, ngày 16/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 05/2019/QĐ-TCGĐ ngày 16/10/2019. Tại kết luận giám định số: 914/PC09 (giám định) ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 là do cùng một người ký ra.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Hồ Lý Hải - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hồ Lý Hải trình bày tại biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 là thỏa thuận việc anh Tuấn trả cho chị Hương số tiền 500.000.000 đồng trong tổng số tiền 4.600.000.000 đồng là số tiền góp vốn tại biên bản góp vốn ngày 21/7/2017 để mua nhà và đất của công ty cổ phần Thương mại Miền Núi - Quảng Bình, địa chỉ tại Trung tâm Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về vụ kiện đòi lại số tiền góp vốn 4.600.000.000 đồng chị Hương đã khởi kiện một vụ án khác và đã được Tòa án giải quyết. Vì vậy biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2017 như anh Tuấn trình bày không liên quan đến giấy



vay tiền 9.000.000.000 đồng mà anh Tuấn đã mượn của chị Hương ngày 05/12/2012.

Quá trình mượn tiền giữa chị Hương và anh Tuấn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, anh Tuấn là người đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, do đó anh Tuấn phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi của mình. Theo giấy ký mượn tiền ngày 05/10/2012 thì anh Tuấn còn nợ của chị Hoàng Liên Hương với số tiền 9.000.000.000. đồng là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Việc anh Nguyễn Anh Tuấn cho rằng anh đã trả hết nợ cho chị Hoàng Liên Hương nhưng tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa anh Tuấn không chứng minh việc đã trả hết số tiền đó. Mặt khác trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phía bị đơn không xuất trình được các chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về việc đã trả nợ số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bị đơn.

[5] Về chi phí giám định: Căn cứ Khoản 1 Điều 161 BLTTDS năm 2015 anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp chi phí giám định là: 2.520.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 914- GĐ/PTPC 09 ngày 01/11/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Được trừ đi số tiền mà anh Tuấn đã nộp tạm ứng giám định tại Tòa án 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) anh Nguyễn Anh Tuấn được nhận lại số tiền 480.000 đồng còn dư tại Tòa án.

[6] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chi Hoàng Liên Hương không yêu cầu tính lãi suất.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Hoàng Liên Hương để buộc bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn phải trả cho chị Hoàng Liên Hương số tiền 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng)

[8] Về án phí: Chị Hoàng Liên Hương khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị Hoàng Liên Hương tiền tạm ứng án phí đã nộp. Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Nguyễn Anh Tuấn phải phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Liên Hương.



120

2. Buộc anh Nguyễn Anh Tuấn phải trả cho chị Hoàng [redacted] Liên Hương số tiền 9.000.000.000đồng (Chín tỷ đồng)

Từ ngày 21/12/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí giám định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 161 BLTTDS năm 2015 anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp chi phí giám định là: 2.520.000 đồng (theo biên lai thu tiền số: 914-GĐ/ PTPC 09 ngày 01/11/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Được trừ đi số tiền mà anh Nguyễn AnhTuấn đã nộp tạm ứng giám định tại Tòa án 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) anh Nguyễn Anh Tuấn được nhận lại số tiền 480.000 đồng còn dư tại Tòa án.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu nộp số tiền 117.000.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng)* để sung qũy nhà nước.

- Trả lại chị Hoàng [redacted] Liên Hương số tiền 58.500.000đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000881 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/12/2019. Bị đơn vắng mặt tại phgieen tòa có quyền phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

HỘI ĐỒNG XÉT X

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Vọng

Trần Xuân Vạn

Nguyễn Thị Mỹ Lê

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 229

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA DÂN SỰ PHÚC THẨM

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử án dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số lý số: 06 /2020/TLPT – DS ngày 07 tháng 2 năm 2020 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*";

Vụ án được xét xử công khai.

I .Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 13 đường Nguyễn An Ninh, TDP 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Lý Hải, Văn phòng Luật sư Hồ Lý Hải Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 393 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cần báo: TDP Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; có mặt

II.Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà: .

*Thẩm phán chủ toạ thông báo: Tại phiên toà trước (ngày 03/7/2020) tạm dừng tại phần Tranh tụng (do Nguyên đơn yêu cầu thu thập một số tài liệu, chứng cứ có liên quan tại cơ quan điều tra Công an tỉnh) nên phần tranh tụng sẽ được tiếp tục trong phiên toà hôm nay.

*Thẩm phán chủ toạ thông báo Phiên toà được xét xử ngày 31/7/2020 hoãn vì bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn có đơn xin hoãn vì công việc đột xuất.

Trước khi vào phiên toà Thẩm phán chủ toạ thông báo về việc thay đổi Thư ký phiên toà, Thư ký bà Trần Thị Nam thư ký chính thức, do điều kiện không thể tiến

hành tố tụng được nên Hội đồng xét xử thay thư ký dự khuyết bà Phan Thị Liên làm nhiệm vụ ghi chép diễn biến phiên toà ngày hôm nay.

*Thẩm phán chủ toạ hỏi Nguyên đơn, bị đơn và Đại diện Viện kiểm sát về việc thay đổi Thư ký phiên toà, có ai có ý gì không?

Cả nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát đều không có ý kiến gì, nhất trí với sự thay đổi thư ký phiên toà.

*Chủ toạ hỏi Nguyên đơn về việc vắng mặt Luật sư Hồ Lý Hải – Người bảo vệ quyền lợi cho Nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu Toà án vẫn tiến hành xét xử.

*Chủ toạ hỏi các đương sự có yêu cầu giải thích quyền nghĩa vụ của các đương sự tại phiên toà này nữa không?

Các đương đều sự trả lời: Không yêu cầu toà án giải thích thêm, các đương sự đã được nghe chủ toạ phổ biến rõ tại phiên toà tạm ngưng.

Các đương sự hỏi các đương sự có cần quay trở lại phần tranh tụng từ đầu hay không?

Các đương sự đều trả lời: Đề nghị Toà án tiếp tục phiên toà.

IV. TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

*Thẩm phán Chủ toạ hỏi nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương:

Hỏi: Phần tranh tụng phiên toà được tiếp tục, bà có ý kiến gì trình bày thêm không?

Đáp: Tôi đề nghị chủ toạ công khai biên bản tài liệu có liên quan tại cơ quan điều tra mà Toà án thu thập được.

*Thẩm phán Chủ toạ đọc nội dung biên bản lời khai của ông Nguyễn Anh Tuấn tại cơ quan điều tra ngày 17/3/2013 (vụ Ông Nguyễn Văn Hải phạm tội Cố ý làm trái gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng).

* Thẩm phán Chủ toạ hỏi nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương:

Hỏi: Sau khi thẩm phán chủ toạ công bố nội dung lời khai của bị đơn tại cơ quan điều tra, bà có ý kiến gì không?

Đáp: Tôi không có ý kiến gì, nhưng rõ ràng việc ông Tuấn nợ tiền tôi là sự thật, ông là một giám đốc nên rất sành sõi lươn lẹo, ông lật ngược lật xuôi chi cũng được mong Toà phúc thẩm giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

Hỏi: Tại thời điểm đó bà có biết công ty ông Tuấn có bao nhiêu thành viên không?

Đáp: Không

Hỏi: Ai là người cho ông Tuấn mượn tiền?

Đáp: Chồng tôi ông Nguyễn Văn Hải là người trực tiếp thực hiện việc giao nhận tiền với ông Tuấn, tôi không biết.

Hỏi: Bà nghỉ làm việc ở Quỹ tín dụng TW – chi nhánh Quảng Bình (nay là Ngân hàng Hợp tác xã – Chi nhánh Quảng Bình) từ khi nào?

Đáp: Tôi nghỉ làm đầu năm 2013, chồng tôi bị bệnh nên tôi nghỉ làm chăm sóc.

Hỏi: Trong thời gian làm việc bà có biết việc vay mượn giữa ông Tuấn và chồng bà không?

Số: 280

Đáp: Tôi làm kế toán tiết kiệm không liên quan bên bộ phận cho vay nên tôi không biết.

*Chủ toạ hỏi bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn:

Hỏi: Anh hãy trình bày cho HĐXX biết nguyên nhân tại sao tại cơ quan điều tra anh khai nhận việc có vay bà Hương 9 tỷ đồng mà tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm anh không thừa nhận việc vay tiền của mình?

Đáp: Năm đó tôi có làm dự án trồng cao su và thực hiện vay vốn bên ngân hàng của ông Hải bà Hương, thời điểm đó tôi đi công tác, bà Hương điện thoại và nhờ tôi khi đến cơ quan điều tra thì trình bày là mượn 9 tỷ để trả cho các thành viên góp vốn trong công ty, tôi có hỏi lại tại sao lại trình bày như vậy, bà Hương nói không sao em cứ trình bày như chị dặn là được. Chính bà Hương nhờ tôi nói với Cơ quan điều tra tôi mới nói và vì thế nên bà Hương mới biết nội dung mà tôi nói với công an. Sau khi trình bày ở Công an trở về nhà tôi mới biết sự thật việc Cơ quan đang điều tra khởi tố ông Nguyễn Văn Hải tôi đã đến Công an trình bày lại sự thật là mình không mượn tiền nhưng cơ quan điều tra nói ông Hải đang bị bệnh nên công an tạm dừng điều tra vụ án vì thế tôi không có cơ hội nói ra sự thật nên tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm hôm nay tôi đã khai đúng sự thật.

Hỏi: Công ty TNHHTMXDTH Thu Hằng có mấy thành viên góp vốn?

Đáp: Có hai thành viên góp vốn đó là tôi Nguyễn Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thuận

Hỏi: Ông có mối quan hệ như thế nào với bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, ông Trần Văn Hùng, bà Lê Thị Kiều Oanh?

Đáp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh là vợ tôi, tôi đã ly hôn, còn ông Hùng, bà Oanh chỉ là quen biết bình thường thế thôi.

Hỏi: Ông Hùng và bà Oanh bây giờ ở đâu?

Đáp: Tôi không biết

Hỏi: Sự việc hai bên giữa ông và bà Hương lập biên bản ngày 30/8/2017 là như thế nào?

Đáp: Tôi và bà Hương đối chiếu công nợ và tôi đã trả 500.000.000đồng cho bà Hương và thậm chí tôi cho thêm bà Hương 10.000.000đồng nữa, sau lần thoả thuận đó tôi không phát sinh thêm nợ nần gì.

*Chủ toạ hỏi Nguyên đơn bà Hương:

Hỏi: Qua ý kiến trình bày của bị đơn bà có ý kiến gì trình bày thêm không?

Đáp: Tôi bây giờ không đôi chối qua lại nữa, trước công an điều tra có đủ lời khai và bằng chứng xác nhận việc anh Tuấn mượn tiền của chồng tôi, tôi yêu cầu Toà án cứ làm đúng pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát hỏi bị đơn (anh Nguyễn Anh Tuấn):

Hỏi: Ông Tuấn cung cấp về việc góp vốn và các thành viên trong công ty ông?

Đáp: Công ty TNHHTMXDTH Thu Hằng chỉ có 02 thành viên góp vốn là tôi Nguyễn Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thuận em gái tôi.

Hỏi: Những người như ông Hùng, bà Oanh, ông Dũng, bà Anh, bà Thuận mà bà Hương cho rằng đó là những thành viên góp vốn của công ty, ông Tuấn cũng khai tại

Cơ quan điều tra là vay số tiền 9 tỷ để nhằm trả nợ cho những người đó bây giờ họ ở đâu?
Đáp: Tôi không biết họ ở đâu, vì thực tế tôi không vay 9 tỷ, không có việc giao dịch số tiền 9 tỷ ấy giữa tôi và ông Hải tôi chỉ khai như bà Hương bảo.
*Đại diện Viện kiểm sát hỏi Nguyên đơn (bà Hương):
Hỏi: Bà trình bày ông Tuấn vay số tiền 9 tỷ để đáo nợ?
Đáp: Vì là mối quan hệ chị em thân tình nên chồng tôi mới cho ông Tuấn mượn để đáo nợ.
Hỏi: Tài liệu về việc lời khai của ông Tuấn tại cơ quan điều tra đang trong quá trình điều tra vụ án hình sự thì tại sao bà Hương biết, Toà án phúc thẩm đề nghị, Cơ quan điều tra mới cung cấp thì mới có tài liệu này, điều này chứng tỏ ông Tuấn đã trao đổi lại nên bà Hương mới biết ông Tuấn khai như thế, nội dung này phù hợp với lời khai của ông Tuấn tại phiên toà, bà có muốn giải thích gì về việc này không?
Đáp: Tôi nghe Công an nói
Hỏi: Số tiền 9 tỷ bà nói cho ông Tuấn vay là số tiền bà vay mượn từ anh em bạn bè phải không?
Đáp: Tôi đi mượn của anh em bà con họ hàng và thế chấp nhà cửa của gia đình tôi, những người thân cho tôi mượn kín đáo, bây giờ chưa có tiền trả nên tôi không thể khai tên họ ra được, sợ vợ chồng họ cãi nhau, tôi không có tài liệu chứng cứ gì.
Hỏi: Toà án Quảng Bình yêu cầu Ngân hàng cung cấp các giao dịch liên quan đến số tiền 9 tỷ động mà bà Hương cho rằng ông Tuấn mượn, Ngân hàng trả lời bằng công văn số 212/CV-NHHTQB ngày 17/3/2020 với nội dung từ tháng 9 đến 10/2012 không phát sinh bất cứ giao dịch liên quan đến việc chuyển số tiền 09 tỷ đồng giữa ông Hải và ông Tuấn, bà có ý kiến như thế nào về việc này?
Đáp: Việc chuyển tiền là do chồng tôi thực hiện, tôi không thực hiện tôi không biết.
Hỏi: Bà cho rằng ông Tuấn nợ 9 tỷ đồng nhưng buổi làm việc tại Toà án tỉnh ngày 6/3/2020 bà lại đưa ra đề nghị chỉ cần ông Tuấn trả 2 tỷ coi như rằng bà sẽ xoá nợ, tại sao bà lại có đề nghị như vậy?
Đáp: Gia đình tôi bây giờ bi đát, ông Hải đau ốm liên miên nên đối với tôi chỉ cần đòi lại được bao nhiêu tiền thì tốt bấy nhiêu.
*Đại diện Viện kiểm sát hỏi nguyên đơn (Bà Hương)
Hỏi: Tại cơ quan điều tra chị khai số tiền cho ông Tuấn mượn lấy từ Ngân hàng nhưng tại phiên toà chị lại khai số tiền 9 tỷ lấy từ anh em họ hàng bà con, tại sao lại có sự thay đổi như vậy?
Đáp: Tôi khai nhưng lâu rồi tôi không nhớ rõ lắm
*Đại diện Viện kiểm sát hỏi bị đơn (Ông Nguyễn Anh Tuấn)
Hỏi: Ông Tuấn có đồng ý trả nợ 2 tỷ cho bà Hương như bà đề nghị không?
Đáp: Không, vì thực tế tôi không nợ số tiền 9 tỷ đồng, tôi và bà Hương đã ngồi lại và đối chiếu công nợ lần cuối và tôi đã trả cho bà Hương 500.000.000đồng và cho bà Hương thêm 10.000.000đồng là cũng coi như trọn tình trọn nghĩa nên không cớ gì tôi phải trả số tiền tôi không nợ.

Không ai hỏi gì thêm.

3. Phần tranh luận:

*Thẩm phán chủ toạ phiên toà yêu cầu Nguyên đơn và bị đơn trình bày ý kiến của mình:

- Nguyên đơn: Mọi ý kiến tôi trình bày rõ ràng giờ tôi không trình bày gì thêm
- Bị đơn: Tôi không có mượn tiền của bà Hương nên tôi không có trách nhiệm phải trả.

Không ai tranh luận gì thêm.

4. Phát biểu của Viện kiểm sát:

Về hình thức: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn trong hạn luật định để xét xử phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Áp dụng khoản 2, Điều 308, Điều 309 sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 9 tỷ đồng.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc tranh luận chuyển sang phần nghị án và tuyên án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xét xử để tuyên án.

Hội đồng xét xử làm việc tại phòng nghị án trong thời gian 30 phút và trở lại tuyên án vào lúc 16giờ 30 phút ngày 06/8/2020. Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên án theo như bản án gốc đã thống nhất thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản	**Thẩm phán - Chủ tọa**
	
Phan Thị Liên	**Nguyễn Thái Sơn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA DÂN SỰ PHÚC THẨM

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử án dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số lý số: 06 /2020/TLPT – DS ngày 07 tháng 2 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản";

Vụ án được xét xử công khai.

I .Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 13 đường Nguyễn An Ninh, TDP 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Lý Hải, Văn phòng Luật sư Hồ Lý Hải Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 393 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cần báo: TDP Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; có mặt

II.Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không.

Không có yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng.

Sau khi kết thục phần thủ tục. Chủ tọa phiên tòa công bố nội dung vụ án sơ thẩm và nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Anh Tuấn

Chủ tọa hỏi các đương sự: Bản án sơ thẩm được tóm tắt nội dung như vậy có đúng không?

Các đương sự đều đáp: nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt đúng.

Chủ toạ hỏiông Nguyễn Anh Tuấn: Nội dung kháng cáo của ông tóm tắt như vậy đúng không?

Đáp: Nội dung kháng cáo tóm tắt đúng.

Chủ toạ hỏi Nguyên đơn: Nguyên đơn có thay đổi, bổ sung hay rút nội dung khởi kiện không?

Đáp: Nội dung khởi kiện vẫn giữ nguyên.

Chủ toạ hỏi bị đơn: ông có thay đổi, bổ sung, rút nội dung kháng cáo không?

Đáp: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bên đương sự không thống nhất thoả thuận được nội dung giải quyết vụ án.

IV. Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

1. **Trình bày của đương sự:**

Ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày: tại phiên toà lần hai ở cấp sơ thẩm tôi không tham dự được phiên toạ nên tôi không bảo vệ quyền lợi của tôi được, nay tôi kháng cáo trình bày với nội dung sau: năm 2017, tôi và bà Hương đã đối chiếu công nợ, đây là việc đối chiếu tổng thể giữa hai cá nhân chứ không phải đối chiếu về 1 khoản nợ nào 2,4 tỷ hay 9 tỷ đồng, và chốt lại giữa hai cá nhân còn nợ 500 triệu đồng, sau đó tôi đã chuyển khoản nợ này cho bà Hương, từ đó đến nay chúng tôi không còn khoản nợ nào phát sinh thêm. Sau khi bà Hương khởi kiện khoản nợ 9 tỷ tôi không hiểu là khoản nợ gì vì trước đó giữa chúng tôi cũng viết nhiều giấy tờ về làm ăn, do đó tôi có yêu cầu giám định chữ ký tại bản viết tay nợ 9 tỷ đồng để biết thời gian nào và viết giấy nợ trong hoàn cảnh nào. Sau đó tôi nhớ lại, giấy viết này là để làm tin về việc tôi huy động vốn làm ăn, năm 2012 tôi có dự án trồng cao su và chuối..., tôi có có trình bày với ông Hải để vay tại Ngân hàng HTX, ông Hải là giám đốc có hứa cho vay, hai bên thoả thuận nếu ông Hải cho tôi vay và làm có hiệu quả thì tôi phải lại quả cho ông Hải 9 tỷ, và để làm tin ông Hải dặn tôi viết giấy nợ 9 tỉ mới giải ngân cho tôi, tuy nhiên sau đó bị thanh tra, kiểm tra, ông Hải bị khởi tố nên mọi việc vay của tôi bị dừng



lại, giấy vay này không được thực hiện, không có giao dịch chuyển tiền nào xảy ra.

Bà Hoàng Liên Hương trình bày:

Năm 2013 trong vụ án hình sự khởi tố chồng tôi, tôi và anh Tuấn được triệu tập nhiều lần để làm rõ vụ án, tại biên bản làm việc của cơ quan điều tra anh Tuấn đã thừa nhận khoản vay 9 tỷ đồng, cơ quan cho rằng đây là khoản vay dân sự nên không giải quyết trong vụ án hình sự. Sau này tôi đã làm đơn qua cơ quan Công an điều tra để được sao chụp nhưng không được phản hồi. Vì vậy yêu cầu Toà án thu thập chứng ở cơ sung điều tra về tài liệu này, nếu tại phiên toà này chưa thu thập được thì tôi yêu cầu tạm ngừng phiên toà để thu thập chứng cứ.

2.Thủ tục hỏi và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng tại phiên toà:

Phần đương sự hỏi:

Ông Nguyễn Anh Tuấn hỏi bà Hoàng Liên Hương:

H: Tôi yêu cầu bà Hương cung cấp chứng cứ thể hiện tôi đã nhận tiền vay của bà vào thời gian nào, giao tiền như thế nào?

Luật sư Hồ Lý Hải trả lời thay bà Hương:

Đ: Mọi việc chuyển tiền cho ông Tuấn đều do chồng bà Hương là ông Hải thực hiện

H: Số tiền 9 tỷ đồng là rất lớn, chuyển tiền phải có chứng từ, chứng cứ chứ không thể không có giấy tờ gì?

Bà Hương đáp: Việc giao chuyển tiền do chồng tôi thực hiện, anh Tuấn là người có năng lực hành vi dân sự, không thể không có việc vay tiền mà anh Tuấn lại viết giấy vay nợ 9 tỷ đồng.

Luật sư hỏi ông Nguyễn Anh Tuấn:

H: Anh cho biết anh viết giấy nợ 9 tỷ vào ngày nào?

Đ: Ngày viết giấy không phải ngày ghi như trong giấy, nhưng do ông Hải chồng bà Hương yêu cầu viết ngày này nên tôi chấp nhận.

H: Như anh trình bày anh viết giấy để giao dịch vay vốn nhưng không thành công đúng không?

Đ: Đúng

H: Tại sao khi không giao dịch vay vốn được thì thu hồi lại giấy viết này?

Đ: Do quá nhiều giấy tờ chúng tôi viết với nhau và nghĩ không có giá trị nữa nên tôi cũng không quan tâm.

H: Tại sao các giấy vay khác anh đều viết như vậy và anh đều chấp nhận các khoản nợ này?

Đ: Do tôi có chứng cứ nên tôi chấp nhận các khoản vay đó.

H: Tại sao tại cấp sơ thẩm anh lại yêu cầu giám định chữa ký trên giấy viết nợ 9 tỷ mà không thừa nhận mình viết giấy và trình bày như hôm nay?

H: Tôi phải giám định để làm rõ giấy này viết có đúng không và trong hoàn cảnh nào, việc làm ăn của chúng tôi và anh Hải rất nhiều giấy tờ, tại phiên toà sơ thẩm tôi không có mặt nên không bảo vệ được quyền lợi của tôi.

Bà Hoàng Liên Hương hỏi ông Nguyễn Anh Tuấn:

H: Vì sao anh lại viết giấy nợ vay 9 tỷ đồng này?

Đ: Vì ông Hải bắt tôi viết giấy này mới được giải ngân nên tôi viết tạm giấy này.

Phần Hội đồng xét xử hỏi:

Thẩm phán chủ toạ hỏi ông Nguyễn Anh Tuấn:

H: Ông xác nhận lại giấy viết tay khoản nợ 9 tỷ đồng ông có viết không?

Đ: Tôi thừa nhận có viết

H: Tại sao ông viết giấy này?

Đ: Là do năm 2012, tôi có làm thủ tục vay ở Ngân hàng Hợp tác xã để đầu tư cho dự án cao su, khoản vay cho dự án là hơn 100 tỷ đồng và nếu vay được thì phải có 1 khoản lợi quả cho anh Hải chồng bà Hương lúc đó làm giám đốc, tôi là khách hàng quen thuộc của Ngân hàng HTX, anh Hải dặn tôi viết giấy 9 tỷ để bảo đảm cho khoản vay của tôi, sau một thời gian thì anh Hải bị khởi tố và dự án của tôi không vay vốn được, tôi không thực hiện được dự án.

H: tại sao khi không vay được tiền để thực hiện dự án ông không có ý kiến gì về giấy viết tay này?

Đ: Tôi cho rằng việc giao dịch không phát sinh, không có chứng từ nên tôi không quan tâm nữa. Giấy xác nhận ban đầu chỉ để làm tin nên không có giá trị.

Thẩm phán chủ toạ hỏi bà Nguyễn Liên Hương:

H: Tại sao bà có giấy vay 9 tỷ đồng này?

Đ: Sau khi cho anh Tuấn vay thì anh Tuấn viết giấy này và tôi giữ.

H: Nguồn tiền ông Hải vay 9 tỷ của bà do đâu mà có?

Đ: Do nhiều nguồn mà có, của gia đình tôi tích cóp, vay mượn của người thân trong gia đình.

H: Trong giấy ghi có thời hạn trả nợ không?

Đ: là người quen biết nhau lâu, nể tình giúp đỡ ông Tuấn đáo hạn nên tôi tin tưởng không có yêu cầu ghi thời hạn vay và tính lãi.

H: Ông Tuấn viết vay tên bà nhưng người thực hiện không phải bà đúng không?

Đ: Hai vợ chồng tôi huy động cho anh Tuấn vay, sau này anh Tuấn cảm ơn nên tôi yêu cầu anh Tuấn viết giấy vay.

H: bà có giấy tờ gì để chứng minh là vay mượn của người thân để cho ông Tuấn vay không?

Đ: Do có những việc mượn nợ của chồng mà vợ không biết hoặc ngược lại nên tôi không muốn làm xáo trộn cuộc sống của họ.

H: Tại cơ quan điều tra bà có tận mắt chứng kiến thấy biên bản lấy lời khai của ông Tuấn không?

Đ: Tôi nghe chồng tôi nói lại nên yêu cầu Toà án thu thập, tôi cũng đã viết đơn đề nghị cơ quan điều tra cung cấp nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

H: Việc giao dịch 9 tỷ của bà cho ông Tuấn có liên quan đến chồng bà không?

Đ: chồng tôi là người thực hiện giao tiền cho anh Tuấn.

Thẩm phán hỏi ông Nguyễn Anh Tuấn:

H: Ông có thừa nhận ông ký vào giấy vay 9 tỷ đồng của bà Hương không?

Đ: Tôi thừa nhận tôi viết và ký.

Thẩm phán hỏi bà Nguyễn Liên Hương:

H: Bà yêu cầu thu thập lời khai của anh Tuấn tại cơ quan điều tra về việc vay 9 tỷ đúng không?

Đ: đúng như vậy

H: Tại phiên toà này, ông Tuấn thừa nhận viết giấy vay 9 tỷ đồng, vậy theo bà có cần thiết để thu thập biên bản lấy lời khai của anh Tuấn tại cơ quan điều tra nữa không?

Đ: Tôi vẫn yêu cầu thu thập biên bản lời khai ông Tuấn tại cơ quan điều tra.

H: bà có mối quan hệ như thế nào mà cho ông Tuấn vay số tiền lớn như vậy nhưng chỉ viết giấy tay đơn giản như thế?

Đ: Tôi và ông Tuấn trước đây có mối quan hệ chị em thân tình, khi anh Tuấn cần số tiền đảo nợ, tôi nghĩ chỉ vài ngày nên giúp anh Tuấn, không ngờ anh Tuấn không thực hiện việc trả nợ.

H: Trước đây bà làm nghề gì?

Đ: Tôi làm kế toán

H: Nguồn tiền 9 tỷ để cho anh Tuấn vay là ở đâu ra?

Đ: là do tôi huy động của anh chị em trong gia đình.

H: Việc vay mượn của anh chị em đó có giấy tờ gì không?

Đ: Không, việc nợ chỉ bằng miệng.

H: Việc vay mượn của người thân giao dịch bằng tiền mặt hay chuyển khoản?

Đ: có người chuyển khoản, có người giao tiền mặt

H: Nếu có chuyển khoản thì bà có giấy tờ chứng minh không?

Đ: Không có giấy tờ

H: Sau khi bà huy động được 9 tỷ thì bà làm như thế nào để giao cho ông Tuấn?

Đ: Tôi giao cho chồng tôi chuyển cho anh Tuấn vay

H: bà có chắc rằng ông Hải, chồng bà có thực hiện việc chuyển tiền cho ông Tuấn không?

Đ: Anh Tuấn đã nhận tiền và viết giấy vay nợ.

Thẩm phán hỏi ông Nguyễn Anh Tuấn:

H: Ông đã nhận tiền vay 9 tỷ đồng từ ông Hải bà Hương không? Việc chốt nợ 500 triệu đồng là như thế nào?

Đ: Tôi đã đối chiếu công nợ với bà Hương giữa hai người chỉ còn 500 triệu đồng, sau đó không phát sinh bất kỳ khoản nợ nào. Không có việc giao dịch nhận 9 tỷ từ vợ chồng bà Hương.

Thẩm phán hỏi bà Hương:

H: tại sao năm 2017, bà khởi kiện đòi nợ anh Tuấn số tiền 4,5 tỷ nhưng khoản nợ 9 tỷ này bà không khởi kiện?

Đ: Tôi khởi kiện khoản 4,5 tỷ là khoản tiền góp vốn mua nhà. Thời điểm năm 2017 do đình tôi gặp khó khăn, khởi kiện được khoản nào hay khoản đó

H: Tại sao số tiền 9 tỷ lớn như vậy mà chỉ viết giấy tay đơn giản, giấy chỉ ghi có vay của chị Hương, nhưng không nói địa chỉ thì biết vay của chị Hương nào?

Đ: Do lúc đó chị em tin tưởng lẫn nhau.

Đại diện Viện kiểm sát hỏi bà Hương:

H: Giữa bà và ông Tuấn có nhiều lần vay nợ với hình thức viết tay như thế này không?

Đ: chúng tôi nhiều lần viết tay như vậy

H: bà còn giấy viết tay với ông Tuấn như thế nưa không?

Đ: Không

H: tại sao năm 2017 bà không khởi kiện khoản 9 tỷ cùng với khoản 4,5 tỷ luôn?

Đ: Tôi thấy hai khoản nợ không liên quan đến nhau, đó là vấn đề giữa tôi và anh Tuấn

H: Việc giao tiền cho anh Tuấn vay do ai thực hiện?

Đ: Tôi giao cho chồng tôi thực hiện chuyển tiền.

H: Bà yêu cầu thu thập chứng cứ, vậy bà có yêu cầu tạm ngừng phiên toà hôm nay không?

Đ:Tại cơ quan điều tra anh Tuấn đã thừa nhận vay khoản tiền 9 tỷ này, tôi đề nghị tạm ngừng phiên toà để thu thập lời khai của anh Tuấn tại cơ quan điều tra

Đại diện Viện kiểm sát hỏi ông Tuấn:

H: Năm 2017, tại biên bản ông và Hương chốt nợ 500 triệu đồng là chốt nợ khoản nào?

Đ: Tôi và bà Hương đối chiếu nợ giữa hai người với nhau chứ không đối chiếu một khoản nợ nào?

H: Tại bà Hương có bao nhiêu giấy viết tay giữa ông và bà Hương?

Đ: Tôi không nhớ được.

H: Có hai giấy viết tay là khoản 4,5 tỷ và khoản viết tay nợ 9 tỷ, vậy anh có chấp nhận khoản vay 4,5 tỷ không?

Đ: Tôi không chấp nhận khoản vay nào cả, tôi và bà Hương chỉ đối chiếu công nợ giữa hai bên còn 500 triệu đồng thôi.

H: Tại sao anh lại yêu cầu giám định chữa ký?

Đ: Để tôi xác định lại hoàn cảnh và lý do viết tay khoản nợ 9 tỷ. Giấy này chỉ thiết lập ban đầu, chưa có giao dịch ký nhận tiền nên nó không có ý nghĩa gì.

H: bà Hương khởi kiện đòi nợ 9 tỷ ông có ý kiến gì?

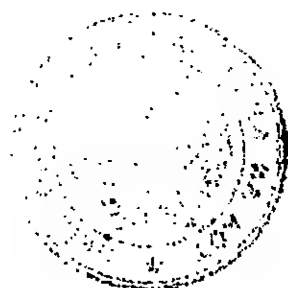
Đ: Tôi chưa nhận tiền từ bà Hương nên tôi không chấp nhận việc khởi kiện của bà Hương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để thu thập chứng cứ theo yêu cầu của đương sự bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Hội đồng xét xử vào nghị án, sau khi nghị án Hội đồng xét xử ra quyết định tạm ngừng phiên toà, thông báo ấn định ngày mở lại phiên toà vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 31/7/2020

Phiên tòa kết thúc vào lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản	**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**
	
Trần Thị Nam	**Nguyễn Thái Sơn**



TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI BÚT LỤC SỐ: 129

129

BIÊN BẢN

PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, Vào ngày 20 tháng 12 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc " Tranh chấp đòi lại tài sản"

Vụ án được xét xử: Công khai

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Hồ Lý Hải – Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Lý Hải - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: An Ninh, Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số 393 đường Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vòng

Ông Trần Xuân Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án

ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt. Theo báo cáo của Thư ký phiên tòa tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 yêu cầu phiên toà tiếp tục và không có ý kiến gì.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự, phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa hay không. Những người được hỏi không đề nghị thay đổi ai.

Xét thấy phần thủ tục bắt đầu phiên toà đã đầy đủ, Chủ toạ phiên toà tuyên bố kết thúc phần thủ tục, chuyển sang phần xét hỏi tại phiên toà.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quyết định như đơn khởi kiện và lời trình bày tại bản tự khai và tai phiên tòa lần trước. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút về nội dung khởi kiện của mình.

Bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn vắng mặt nên không có ý kiến.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

Hỏi đáp nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương:

Hỏi: Chị hãy trình bày rõ nội dung khởi kiện anh Nguyễn Anh Tuấn?

Đáp: Dạ gia đình tôi với anh Nguyễn Anh Tuấn có quen thân nhau từ trước, có chung vốn làm ăn với nhau. Ngày 05/10/2012, anh Tuấn nói đang cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên tôi đã mượn thẻ đỏ gia đình, bà con họ hàng vay 09 tỷ cho anh Tuấn mượn.

Hỏi: Vào ngày tháng năm nào giữa chị và anh Tuấn viết giấy vay tiền?

Đáp: Dạ vào ngày 05/10/2012.

Hỏi: Nội dung vay tiền như thế nào?

Đáp: Dạ nội dung: Tôi Nguyễn Anh Tuấn có mượn chị Hương 09 tỷ đồng.

Hỏi: Sau khi viết giấy vay tiền, chị và anh Tuấn đã giao dịch bằng Tài khoản

hay đưa tiền mặt?

Đáp: Dạ tôi nộp nhiều khoản tại Ngân hàng vào tài khoản cho anh Tuấn.

Hỏi: Sau khi mượn tiền, anh Tuấn có hứa hẹn trả cho chị không?

Đáp: Vì chỗ thân quen nên tôi nghĩ chỉ cho anh Tuấn mượn vài hôm để đáo hạn Ngân hàng nên anh không hứa hẹn trả.

Hỏi: Sau thời gian anh Tuấn không trả tiền cho chị, chị có đòi anh Tuấn không?

Đáp: Sau khi anh Tuấn không trả tiền cho tôi, tôi đã liên tục đòi anh Tuấn và anh Tuấn có hứa hẹn sẽ vay trả cho cho tôi nhưng mãi không thấy anh Tuấn trả.

Hỏi: Tại phiên tòa hôm nay, chị yêu cầu anh Tuấn trả bảo nhiêu tiền?

Đáp: Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu anh Tuấn trả tôi 09 tỷ đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Hỏi: Tại các biên bản hòa giải, anh Tuấn có trình bày anh đã đã trả hết nợ cho chị và có biên bản thỏa thuận vào ngày 30/8/2017; giữa chị và anh Tuấn có mối quan hệ như thế nào?

Đáp: Biên bản thỏa thuận đó liên quan đến việc tôi và anh Tuấn góp vốn mua nhà trên Lệ Thủy với số tiền 4 tỷ 6, không liên quan đến 9 tỷ đồng tôi đang khởi kiện đòi anh Tuấn. Tại các buổi hòa giải trước mặc dù anh Tuấn không thừa nhận việc mượn tiền. Nhưng phiên tòa ngày 24/9/2019, anh Tuấn có yêu cầu giám định chữ ký nếu đúng chữ ký trong giấy vay tiền là chữ ký của anh Tuấn thì anh Tuấn sẽ chấp nhận.

Hỏi: Anh Tuấn không thừa nhận đã vay của chị 09 tỷ đồng, chị có ý kiến gì?

Đáp: Tôi không có ý kiến gì, rõ rằng anh Tuấn có viết giấy vay và ký đàng hoàng, không liên quan đến khoản tiền 4 tỷ 6 giữa vợ chồng tôi và Công ty Đại Hùng góp vốn cùng mua nhà trên Lệ Thủy, không liên quan đến 09 tỷ đồng này.

Hội thẩm nhân dân tham gia xét hỏi:

Hỏi: Chị nói đã thế chấp sổ đỏ cho anh Tuấn vay, chị có nhớ chị đã thế chấp bao nhiêu thẻ đỏ và bao nhiêu tiền cho anh Tuấn không?

Đáp: Dạ tôi không nhớ rõ.

Hỏi: Tại phiên tòa hôm nay, chi có chứng minh được chi đã đưa cho Tuấn mượn bao nhiêu tiền và thế chấp bao nhiêu thẻ đỏ để cho anh Tuấn mượn tiền không?

Đáp: Tôi không có gì chứng minh, vì quá tin tưởng nhau nên anh Tuấn nói mượn vài hôm để đáo hạn Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia xét hỏi.

Hỏi: Bà cho anh Tuấn vay tiền từ năm 2012, tại sao bây giờ bà mới khởi kiện đến Tòa án?

Đáp: Tôi đã đòi anh Tuấn nhiều lần, bên cạnh đó do chồng tôi đau ốm quanh năm nên kinh tế gia đình khó khăn không có điều kiện ra Tòa án được.

Hỏi: Tại sao trong bản tự khai, bà có khai giấy vay tiền của bà ở tại Công an một thời gian?

Đáp: Dạ vì liên quan đến một vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nên phần xét hỏi của bị đơn không có.

Xét thấy phần hỏi và trả lời tại phiên toà đã đầy đủ, Chủ toạ phiên toà tuyên bố kết thúc phần hỏi và trả lời, chuyển sang phần tranh luận tại phiên toà.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không có tranh luận gì.

Xét thấy phần tranh luận tại phiên toà không ai tranh luận thêm, Chủ toạ phiên toà tuyên bố kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Sau khi nghị án tại phòng nghị án Hội đồng xét xử quay trở lại phòng xử án, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên bản án gốc đã được thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không sửa đổi bổ sung yêu cầu gì.

Phiên toà kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Thư ký phiên tòa	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
	
Đào Thị Lệ Anh	**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**



TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc " Tranh chấp đòi lại tài sản"

Vụ án được xét xử: Công khai

I. Những người tham gia tố tụng:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; số điện thoại: 0982 687 876. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Hồ Lý Hải – Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Lý Hải - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: An Ninh, Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số 393 đường Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; số điện thoại: 0912 747 273. Có mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vòng

Ông Trần Xuân Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt. Theo báo cáo của Thư ký phiên tòa tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có mặt theo giấy báo của Tòa án.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa hay không. Những người được hỏi không đề nghị thay đổi ai.

Xét thấy phần thủ tục bắt đầu phiên toà đã đầy đủ, Chủ toạ phiên toà tuyên bố kết thúc phần thủ tục, chuyển sang phần xét hỏi tại phiên toà.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quyết định như đơn khởi kiện và lời trình bày tại bản tự khai. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút về nội dung khởi kiện của mình.

Bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn không có ý kiến gì thêm, anh cũng giữ nguyên ý kiến như bản tự khai và trình bày tại buổi hòa giải.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

Hỏi đáp nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương:

Hỏi: Chị hãy trình bày rõ cho Hội đồng xét xử biết ch có mối quan hệ như thế nào với anh Nguyễn Anh Tuấn?

Đáp: Tôi và anh Tuấn có quen biết nhau từ lâu, nên mối quan hệ rất thân tình và có làm ăn cùng nhau. Vì thế khi anh Tuấn gặp khó khăn, cần tiền trả nợ nên tôi đã tin tưởng cho anh Tuấn mượn 09 tỷ đồng. Thời gian đầu anh Tuấn có hứa sẽ trả cho tôi nhưng kể từ khi chồng tôi bị tai biến, gia đình gặp nhiều khó khăn, tôi đã liên lạc với anh Tuấn yêu cầu anh trả nợ cho tôi nhưng không liên lạc được hoặc tắt máy. Hiện tại gia đình tôi rơi vào hoàn cảnh rất khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử xem xét.

Hỏi: Giấy vay tiền của chị cho anh Tuấn vay vào thời gian nào?

Đáp: Dạ 05/10/2012

Hỏi: Chị cho anh Tuấn mượn bằng tiền mặt hay chuyển khoản?

Đáp: Dạ tiền mặt vì số tiền tôi cho anh Tuấn mượn khổng phải chỉ riêng tiền của tôi mà còn của bà con tôi nữa

Hỏi: Số tiền mà chị cho anh Tuấn mượn một phần là chị vay mượn của bà con, họ hàng nữa đúng không?

Đáp: Dạ

Hỏi: Chị có biết mục đích anh Tuấn vay tiền chị không?

Đáp: Dạ để anh Tuấn đáo hạn trong Ngân hàng

Hỏi: Anh có trả cho chị được phần nào chưa?

Đáp: Dạ chưa

Hỏi: Anh Tuấn có hứa hẹn sẽ trả cho chị không?

Đáp: Dạ không

Hỏi: Chị có biện pháp gì với anh Tuấn để đòi nợ không?

Đáp: Dạ không, tôi chỉ đòi qua gọi điện thoại, giai đoạn đầu anh Tuấn hứa sẽ từ từ trả dần cho tôi. Sau đó, tôi điện thoại thì anh Tuấn không bắt máy nữa.

Hỏi: Tại phiên tòa hôm nay, chị có nguyện vọng như thế nào đối với anh Tuấn không?

Đáp: Tôi chỉ mong anh Tuấn trả cho tôi số tiền 9.000.000.000 tỷ đã mượn

Hỏi: Chị có yêu cầu tiền lãi không?

Đáp: Không.

Hỏi đáp anh Nguyễn Anh Tuấn

Hỏi: Theo lời trình bày của chị Hương thì anh có mượn chị Hương số tiền là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ) tại Giấy vay tiền vào ngày 05/10/2015 , anh có ý kiến gì không?

Đáp: Tôi không đồng ý với lời trình bày vu khống của chị Hương. Thực tế tôi không hề nợ gì chị Hương hết, những gì giữa tôi và chị Hương, tôi đã thanh toán hết cho chị, không còn nợ gì nữa. Và tôi cũng không biết chị Hương này là chị Hương nào, tôi không có liên quan đến chị Hương này. Tôi không biết chị lấy ra đâu tờ giấy vay tiền đó và cho rằng đó là chữ của tôi viết. Tôi yêu cầu Tòa án hãy giám định chữ ký của tôi tại Giấy vay tiền đó. Nếu đúng đó là chữ ký của tôi thì tôi sẽ chấp nhận khoản nợ mà chị Hương đã khởi kiện.

Hỏi: Theo anh thì vào ngày 05/10/2012 anh có viết giấy vay tiền của chị Hương không?

Đáp: Tôi không nhớ rõ và tôi không biết, tôi yêu cầu xin giám định chữ ký của tôi tại giấy vay tiền mà bà Hương đã cung cấp. Vì thực tế, tôi không còn nợ chị

Hương đồng nào hết. Tôi xin chờ kết quả giám định chữ ký rồi tôi sẽ trình bày tại Tòa án tiếp theo. Hiện tại tôi không có bất cứ câu trả lời nào nữa.

Hỏi: Tại sao trong hai buổi hòa giải trước khi mở phiên tòa, anh tham gia hào giải nhưng lại không có ý kiến đề nghị muốn giám định chữ ký trong Giấy vay tiền đó?

Đáp: Lúc đó tôi đâu có thấy giấy vay tiền đó. Tôi xin khẳng định một lần nữa là tôi không có vay của chị Hương 09 tỷ nào hết. Tôi yêu cầu phải giám định lại chữ ký của tôi tại Giấy vay tiền ngày 05/10/2012, tôi không thừa nhận đó là chữ ký của tôi. Nếu có kết quả giám định thì tôi sẽ làm việc tiếp về khoản vay mà chị Hương đã khởi kiện tôi.

Hỏi: Vào ngày 20/5/2019, Tòa án đã lập biên bản về việc kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, trong biên bản Thẩm phán đã công bố các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp, trong đó có bản gốc giấy vay tiền ngày 05/10/2012 và một số giấy tờ khác và anh đã ký vào biên bản và không có ý kiến gì. Tại sao hôm nay anh lại nói là không biết giấy vay tiền ngày 05/10/2012?

Đáp: Tôi yêu cầu Tòa án giám định chữ ký trong giấy vay tiền ngày 05/10/2012. Ngoài ra tôi không trình bày gì thêm.

Trước yêu cầu của bị đơn muốn giám định lại chữ ký tại giấy vay tiền nên Hội đồng xét xử tuyên bố tạm ngưng phiên tòa để hội ý.

Sau khi thảo luận tại chỗ, Hội đồng xét xử quyết định tạm ngưng phiên tòa vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/9/2019 để *"giám định chữ ký Tuấn tại giấy vay tiền mà bà Hoàng Liên Hương đã cung cấp cho Tòa án"*.

Phiên toà tạm ngưng vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2019.

Thư ký phiên tòa | **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**



Đào Thị Lệ Anh | **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**



TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 13/2016/QĐST-VDS
Ngày 30/9/2016
V/v "Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 30 tháng 9 năm 2016

ÁN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần tham gia phiên họp gồm có:

Thẩm phán- Chủ trì phiên họp: Ông Trần Trung Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Cán bộ TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 30/9/2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2016/TB-TLVDS, ngày 15/9/2016, theo Quyết định mở phiên họp số: 87/2016/QĐ-VDS ngày 19/9/2016 đối với:

Người yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:

- Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm 1962; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 11, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1959; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 11, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng Huy, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 11, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình.

- Chị Nguyễn Khánh Huyền, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 11, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình.

NHẬN THẤY:

Bà Hoàng Liên Hương và ông Nguyễn Văn Hải có quan hệ vợ chồng với nhau. Ông Nguyễn Văn Hải từ nhỏ đến lớn phát triển thể chất và tâm thần hoàn

toàn bình thường, học đến lớp 10/10, lập gia đình và làm ăn sinh sống bình thường. Đến năm 2013, ông Hải bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội "Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng" thì ông Hải có biểu hiện mất ngủ, đau đầu, mệ mỏi, lo lắng buồn rầu, có ý tưởng chán sống. Ông Hải đã được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình từ ngày 30/3/2013 đến ngày 12/4/2013, nhưng tình trạng bệnh tật không cải thiện. Đến ngày 12/4/2013 gia đình đưa ông Hải đến điều trị tại Khoa Tâm thần Bệnh viện Trung ương Huế với chẩn đoán: Phản ứng trầm cảm (Bệnh án vào số 132590). Đồng thời ông Nguyễn Văn Hải đã được giám định tại Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần Đà Nẵng 02 lần: Lần 01 vào ngày 13/9/2013 với chẩn đoán: Giai đoạn trầm cảm nặng, không có các triệu chứng loạn thần; Lần thứ 02 vào ngày 06/12/2013 với chẩn đoán: Trầm cảm giai đoạn chưa ổn định hoàn toàn. Vì vậy ông Nguyễn Văn Hải đã được điều trị bắt buộc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng 02 lần, trong thời gian này tình trạng bệnh có đỡ hơn, đêm ngủ được, tiếp xúc tạm, hành vi không rối loạn, thỉnh thoảng đau đầu và hay lo lắng. Tuy nhiên trong quá trình bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng, vào ngày 05/02/2015, đối tượng Nguyễn Văn Hải bị tai biến mạch máu não và được chuyển cấp cứu và điều trị tại Khoa Cấp cứu hồi sức, Khoa Nội tiết-Thần kinh và Khoa Phục hồi chức năng của Bệnh viện Trung ương Huế, từ ngày 05/02/2015 đến ngày 26/3/2015. Từ ngày 26/3/2015 đến ngày 14/3/2016 đối tượng tiếp tục được điều trì tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng thì có biểu hiện tiếp xúc kém, mất trí, không nhận biết được người thân, nói không rõ từ, hành vi chậm chạp, liệt nửa người bên phải, đi không vững, đại tiểu tiện không tự chủ, việc vệ sinh cá nhân và ăn uống phải có người trực tiếp chăm sóc. Ngoài ra, tại Biên bản giám định khả năng lao động số 78/2016/GĐYK-SK ngày 15/7/2016 của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận: Kết quả khám hiện tại ông Nguyễn Văn Hải bị di chứng xuất huyết não, liệt ½ người bên phải; đại tiểu tiện không tự chủ; sa sút trí tuệ mức độ nặng. Hội đồng Y khoa quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh, tật của ông Nguyễn Văn Hải là 95% vĩnh viễn.

Về tiền sử gia đình ông Nguyễn Văn Hải không có ai mắc bệnh tâm thần; Bố, mẹ ruột bị tai biến mạch máu não

Ngày 15/4/2016, bà Hoàng Liên Hương là vợ của ông Nguyễn Văn Hải có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Hải Văn Hải; kèm theo đơn yêu cầu bà Hương cung cấp cho Tòa án bản photo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 126/KLGĐTC, ngày 22/3/2016 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình yêu cầu giám định đối với đối tượng Nguyễn Văn Hải; đồng thời bà Hương có công văn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ trên để làm căn cứ giải quyết yêu cầu.

Ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được bản sao Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 126/KLGĐTC, ngày 22/3/2016 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung với nội dung xác định ông Nguyễn Văn Hải có các biểu hiện chung: Cảm xúc: không ổn định, hay khóc vô cớ; Tri giác: ảo tưởng, ảo giác chưa khai thác được; Tư duy: hoảng tưởng chưa khai thác

được; Hành vi, tác phong: đêm ngủ được, đại tiểu tiện không tự chủ, ăn uống và vệ sinh cơ thể phải có người trực tiếp chăm sóc; Trí tuệ: không xem xét được; Trí nhớ: quên toàn bộ; Khám thần kinh: liệt ½ người bên phải, đi lại khó khăn; Vong tri, vong ngôn, vong hành: không khai thác được. Tóm tắt hội chứng, triệu chứng về tâm thần: Dấu hiệu mất trí, có dâu hiệu tổn thương ở não, dấu hiệu thần kinh khu trú (+). Kết quả cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Kết quả trắc nghiệm tâm lý MMSE, ngày 15/3/2016: MMSE=0: Suy giảm nhận thức nặng.

XÉT THẤY:

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 126/KLGĐTC, ngày 22/3/2016 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung kết luận: Tại thời điểm hiện tại về mặt y học ông Nguyễn Văn Hải bị mất trí trong bệnh mạch máu não (F01) hay còn gọi là sa sút trí tuệ do bệnh mạch máu nào; Về mặt pháp luật: Mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, dẫn đến mất năng lực hành vi dân sự. Đây là một bệnh thuộc hai chuyên khoa tâm thần và thần kinh, tiên lượng nặng, tiến triển mãn tính, xu hướng nặng dần, khả năng khỏi bệnh rất thấp, nguy cơ tử vong cao cần được điều trị ngoại trú để đảm bảo sức khỏe và tính mạng.

Tại phiên họp bà Hoàng Liên Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Hải mất năng lực hành vi dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin vắng mặt đồng thời có ý kiến đồng ý với yêu cầu của bà Hương tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật; Về nội dung: Trên cơ sở Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 126/KLGĐTC, ngày 22/3/2016 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung đối với tình trạng tâm thần kinh của ông Nguyễn Văn Hải và Biên bản giám định khả năng lao động số 78/2016/GĐYK-SK ngày 15/7/2016 của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận; Xét yêu cầu của bà Hoàng Liên Hương là có cơ sở, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Hải mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy ông Nguyễn Văn Hải mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự; yêu cầu của bà Hoàng Liên Hương và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tại phiên họp là có cơ sở cần được chấp nhận.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Liên Hương phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 22 Bộ Luật dân sự năm 2005; các điều 97, 143, 369, 370, 371, 372, 376, 378 BLTTDS 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự của bà Hoàng Liên Hương.

2. Tuyên bố ông Nguyễn Văn Hải, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1959; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mất năng lực hành vi dân sự (Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự do người giám hộ đương nhiên đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện)

3. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Liên Hương phải chịu nộp 200.000 đồng và được trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000278 ngày 14/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
THẨM PHÁN-CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Trung Thành

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: ...1084... Quyển số 01 SCT/BS
Ngày: 10-03-2020

CHỦ TỊCH



Đàm Thị Thanh Tâm



NGÂN HÀNG HỢP TÁC
CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

Số: 212/CV-NHHTQB
V/v Trả lời Công văn số: 175/TA-DS ngày 09/03/2020 của TAND tỉnh Quảng Bình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Ngày 09 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng Hợp tác - Chi nhánh Quảng Bình nhận được Công văn số: 175/TA-DS về việc "Thu thập chứng cứ" của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với việc chuyển số tiền 9 tỷ đồng giữa ông Nguyễn Văn Hải với anh Nguyễn Anh Tuấn (giám đốc Công ty TNHH KDTH Thu Hằng, tài khoản công ty: 4211010000072 tại Quỹ TDTW) chuyển khoản tại Quỹ tín dụng Trung ương (nay là Ngân hàng Hợp tác Chi nhánh Quảng Bình) để giải quyết vụ án dân sự về việc bà Hoàng Liên Hương, địa chỉ: số nhà 13 đường Nguyễn An Ninh, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình kiện đòi nợ số tiền 09 tỷ đồng đối với anh Nguyễn Anh Tuấn (GĐ Cty TNHHKDTH Thu Hằng), địa chỉ: số nhà 393 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới.

Qua quá trình trích xuất dữ liệu và chứng từ lưu trữ tại Ngân hàng thời điểm từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2012 Ngân hàng nhận thấy không có bất kỳ phát sinh giao dịch nào liên quan đến việc chuyển số tiền 09 tỷ đồng giữa ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Anh Tuấn (Công ty TNHH KDTH Thu Hằng).

Vì vậy, bằng văn bản này Ngân hàng Hợp tác thông báo cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình biết để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của Pháp luật./.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HC; KTNB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM - CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH
S.G.C.N: 2917000002-H.T.X
TP. ĐỒNG HỚI T. QUẢNG BÌNH

Phan Xuân Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 416 /TAQB-DS	*Quảng Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2020*
V/v thu thập chứng cứ	

Kính gửi: Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang thụ lý phúc thẩm vụ án dân sự về việc bà Hoàng Liên Hương, địa chỉ: số nhà 13 đường Nguyễn An Ninh, phường Đồng Phú, TP Đồng Hới khởi kiện đòi nợ số tiền 09 tỷ đồng đối với anh Nguyễn Anh Tuấn (GĐ Cty TNHHKDTH Thu Hằng), địa chỉ: số nhà 393 đường Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới.

Quá trình giải quyết vụ án, qua thu thập các tài liệu có liên quan, anh Nguyễn Anh Tuấn có khai do Công ty gặp khó khăn về vốn nên các thành viên trong Công ty TNHHKDTH Thu Hằng có vay nợ tín chấp tại Quỹ tín dụng trung ương - Chi nhánh Quảng Bình (nay là Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình) để góp vốn cho công ty, sau đó anh Tuấn mượn tiền bà Hương để trả các khoản nợ cho các cá nhân thành viên Công ty, để làm rõ nội dung có hay không việc anh Tuấn mượn bà Hương trong số tiền 09 tỷ đồng nói trên để trả nợ cho cá nhân thành viên trong Công ty, đề nghị Ngân hàng HTX - Chi nhánh Quảng Bình xác nhận nội dung sau:

1. Các cá nhân sau có vay nợ tại Quỹ tín dụng TW không?

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh vay 01 tỷ đồng (thời điểm vay năm 2011)
- Anh Trần Văn Hùng vay 800 triệu đồng (thời điểm vay khoảng từ năm 2011 - 2012)
- Chị Lê Kiều Oanh, anh Nguyễn Văn Dũng và chị Hoàng Thị Thuận vay số tiền 4.310.000.000 đồng (thời điểm vay khoảng từ năm 2011 - 2012).

Thực tế các khoản vay của các cá nhân trên đã được tất toán chưa? Việc tất toán vào thời gian nào? Ai là người thanh toán các khoản nợ trên? Đề nghị Quý Ngân hàng sao y cho Tòa án các chứng từ liên quan đến khoản nợ trên và chứng từ tất toán.

2. Anh Tuấn có khai có một khoản tiền 1.500.000.000 đồng do ông Hải giám đốc Quỹ tín dụng vay mượn của ông Tiến và ông Tiến có ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản của anh Tuấn ngày 09/10/2012, về việc này có không? Đề nghị Quý Ngân hàng sao y các chứng từ liên quan.

Trên đây là nội dung quan trọng, đề nghị Ngân hàng hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình cung cấp sao lục các tài liệu, chứng từ có liên quan đến các nội dung trên hoặc trả lời bằng văn bản cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình qua Tòa Dân sự trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Công văn này. Trong quá trình thực hiện có nội dung chưa rõ đề nghị liên hệ với Thẩm phán Nguyễn Thái Sơn, ĐT: 0916417526./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thái Sơn

ĐẾN Số: 4469 Ngày: 30-7 Chuyển: ...
Số và ký hiệu HS: ...

Số: 1... (stamp: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH)

NGÂN HÀNG HTX VIỆT NAM **CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 630 /NHHTQB "V/v Phúc đáp văn bản số 416/TAQB-DS ngày 13/07/2020"	*Quảng Bình, ngày 29 tháng 07 năm 2020*

Kính gửi: **Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình**

Ngày 14/07/2020, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình Sau đây gọi là "Ngân hàng" nhận được Công văn số: 416/TAQB-DS "Về việc thu thập chứng cứ". Bằng văn bản này, Ngân hàng có ý kiến như sau:

1/ Các cá nhân có vay vốn tại Ngân hàng:

ĐVT: VNĐ

Số TT	Họ và tên	Số tiền vay	Ngày nhận nợ	Ngày trả nợ	Dư nợ
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1.000.000.000	29/11/2011	05/10/2012	0
2	Trần Văn Hùng	800.000.000	09/07/2012	05/10/2012	0
3	Lê Kiều Oanh	1.900.000.000	Từ tháng 2 – tháng 6/2012	09/10/2012	1.650.000.000
4	Nguyễn Văn Dũng	0			
5	Hoàng Thị Thuận	0			
Tổng cộng		**3.700.000.000**			**1.650.000.000**

2. Qua kiểm tra chứng từ tại Ngân hàng ngày 09/10/2012 Ngân hàng nhận thấy không có việc ông Tiến ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản của anh Tuấn.

Trên đây là văn bản trả lời của Ngân hàng Hợp tác Chi nhánh Quảng Bình về những nội dung mà Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm theo: Bản sao phiếu hạch toán liên quan đến các khách hàng: Trần Văn Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Lê Kiều Oanh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KTNB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(Stamp: S.G.C.N: 29/TT-000 – NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM - CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH – TP. ĐỒNG HỚI T. QUẢNG BÌNH)

Phan Xuân Hùng



QUỸ TÍN DỤNG
CN Quảng Bình
MS Thuế: 0100111262000

STT Giao Dịch : 116
Số chứng từ : 10028 K.H.T.K
(BẢN CHÍNH)

PHIẾU THU

Ngày : 05/10/2012

Người nộp: Trần Văn Hùng
Địa chỉ: Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình
CMND Số: 191849965 Cấp ngày : 30/06/2010

N/C	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	1011.01.00.00001	800,000,000	Tiền mặt tại quỹ	
Co	2111.02.00.00001	800,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	

Số tiền bằng chữ: *[+]* Tám trăm triệu đồng chẵn *t*

Diễn giải : , Trả vốn khế ước TT12100060 , khách hàng 03191 ,số tiền : 800,000,000.00 Số dư sau :

Lập phiếu	Người nộp	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Hùng				

QUỸ TÍN DỤNG ...
CN Quảng Bình
MS Thuế: 0100112-2000

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM - CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

STT Giao Dich : 7
Số chứng từ : 10003 .K.H.T.K
(BAN CHINH)

PHIẾU THU

Ngày : 09/10/2012

Người nộp : Lê Kiều Oanh
Địa chỉ : Phường Đồng Sơn - TP Đồng Hới - Quảng Bình
CMND số : 194318110 Cấp ngày : 11/03/2004

NC	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	1011.01.00.00001	250,000,000	Tiền mặt tại quỹ	
Co	2111.02.00.00001	250,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	

Số tiền bằng chữ : ***[+]* Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn *t***

Diễn giải : , Trả vốn khế ước TT12900017 , khách hàng 03113 ,số tiền : 250,000,000.00 Số dư sau : 250,000,000.00

Lập phiếu	Người nộp	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	oanh				

QUY TIN DUNG TV.
CN.Quang Binh
MS Thue: 010011262000

PHIẾU THU

Ngày : 05/10/2012

STT Giao Dich : 113
Số chứng từ : 10026 K.H.T.K
(BAN CHINH)

Người nộp : Nguyễn Thị Ngọc Anh
Địa chỉ : Đồng Phú - ĐH - QB
CMND Số : 197205392 Cấp ngày : 10/08/2004

CRC	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	1011.01.00.00001	1,000,000,000	Tiền mặt tại quỹ	
Có	2111.02.00.00001	1,000,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	

Số tiền bằng chữ : *[+]* Một tỷ đồng chẵn *t*

Diễn giải : , Trả vốn khế ước TT12100050 , khách hàng 03062 ,số tiền : 1,000,000,000.00 Số dư sau :

Lập phiếu	Người nộp	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Anh	hanh			

Bản gốc giao cả.



NGÂN HÀNG HTX VIỆT NAM
CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

Số: 630 /NHHTQB
"V/v Phúc đáp văn bản số 416/TAQB-DS ngày 13/07/2020"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 29 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: **Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình**

Ngày 14/07/2020, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình Sau đây gọi là "Ngân hàng" nhận được Công văn số: 416/TAQB-DS "Về việc thu thập chứng cứ". Bằng văn bản này, Ngân hàng có ý kiến như sau:

1/ Các cá nhân có vay vốn tại Ngân hàng:

ĐVT: VNĐ

Số TT	Họ và tên	Số tiền vay	Ngày nhận nợ	Ngày trả nợ	Dư nợ
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1.000.000.000	29/11/2011	05/10/2012	0
2	Trần Văn Hùng	800.000.000	09/07/2012	05/10/2012	0
3	Lê Kiều Oanh	1.900.000.000	Từ tháng 2 – tháng 6/2012	09/10/2012	1.650.000.000
4	Nguyễn Văn Dũng	0			
5	Hoàng Thị Thuận	0			
Tổng cộng		**3.700.000.000**			**1.650.000.000**

2. Qua kiểm tra chứng từ tại Ngân hàng ngày 09/10/2012 Ngân hàng nhận thấy không có việc ông Tiến ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản của anh Tuấn.

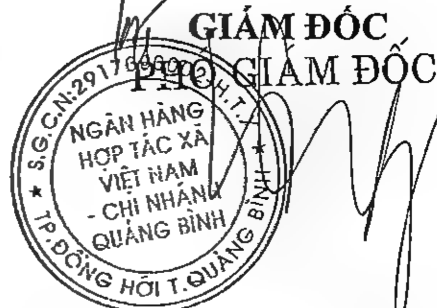
Trên đây là văn bản trả lời của Ngân hàng Hợp tác Chi nhánh Quảng Bình về những nội dung mà Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm theo: Bản sao phiếu hạch toán liên quan đến các khách hàng: Trần Văn Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Lê Kiều Oanh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KTNB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Xuân Hùng



CN Quảng Bình
MS Thuế 0100111262000

PHIẾU CHUYỂN KHOẢN

Ngày : 09/07/2012

STT Giao dịch : 29
Số chứng từ : 20011
(BẢN CHÍNH)



NC	Số hiệu tài khoản	Số tiền	Tên tài khoản	Vàng (lg)
No	2111.02.00.00001	800,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	4211.01.00.00072	800,000,000	TG KKh của Cty TNHH KDTH Thu Hằng	

Số tiền bằng chữ : *[+]* Tám trăm triệu đồng chẵn *t*

Diễn giải : , Gửi Vốn TM KH01363001 , Khách Hàng 01339 ,Số tiền : 800,000,000.00
So Du Sau : 6,021,386.00

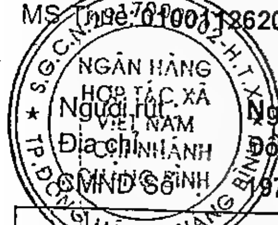
Lập phiếu

hakt

Trưởng phòng Kế toán

Giám Đốc

QUỸ TÍN DỤNG TW
CN Quảng Bình
MS Thuế: 01001 1262000



STT Giao Dịch : 86
Số chứng từ : 10005 K.H.T.K :
(BAN CHINH)



PHIẾU CHI

Ngày : 29/11/2011

Người rút: **Nguyễn Thị Ngọc Anh**
Địa chỉ: **Đồng Phú - ĐH - QB**
CMND Số: **197205392** Cấp ngày : **10/08/2004** CA QBình

NC	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	2111.02.00.00001	1,000,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	1011.01.00.00001	1,000,000,000	Tiền mặt tại quỹ	

Số tiền bằng chữ : ***[+]* Một tỷ đồng chẵn *t***

Diễn giải : , Cho vay khế ước TT12100050 , khách kàng 03062 ,số tiền : 1,000,000,000.00 Số dư sau : 1,000,000,000.00

Lập phiếu	Người rút	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
giangkt					

CN Quảng Bình
Mã Thuế 0100112620000



PHIẾU CHI

Ngày : 14/06/2012

Số chứng từ : 10001 K.H.T.K :.
(BAN CHINH)



Người rút: Lê Kiều Oanh
Địa chỉ: Phường Đồng Sơn - TP Đồng Hới - Quảng Bình
CMND Số: 194318110 Cấp ngày : 11/03/2004

NC	Số hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	2111.02.00.00001	400,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	1011.01.00.00001	400,000,000	Tiền mặt tại quỹ	

Số tiền bằng chữ : *[+]* **Bốn trăm triệu đồng chẵn** *t*

Diễn giải : . Cho vay khế ước TT12900020 , khách kàng 03113 ,số tiền : 400,000,000.00 Số dư sau : 400,000,000.00

Lập phiếu	Người rút	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Lê Kiều Oanh				

QUY TIN DUNG TW
CN Quảng Bình
MS Thuế: 0100112620000



STT Giao Dịch :
Số chứng từ : 10005 K.H.T.K :
(BAN CHINH)

PHIẾU CHI

Ngày : 31/05/2012



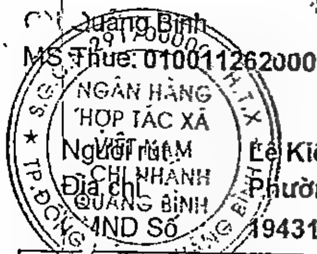
Người rút : Lê Kiều Oanh
Địa chỉ : Phường Đồng Sơn - TP Đồng Hới - Quảng Bình
CMND Số : 194318110 Cấp ngày : 11/03/2004 , nơi cấp: CA Q.Bình

NC	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No	2111.02.00.00001	200,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	1011.01.00.00001	200,000,000	Tiền mặt tại quỹ	

Số tiền bằng chữ : *[+]* Hai trăm triệu đồng chẵn *t*

Diễn giải : , Cho vay khế ước TT12900019 , khách kàng 03113 ,số tiền : 200,000,000.00 Số dư sau : 200,000,000.00

Lập phiếu	Người rút	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Lê Kiều Oanh				



CN Quảng Bình
MS Thuế: 010011262000

STT Giao Dịch : 56
Số chứng từ : 10010 K.H.T.K :
(BAN CHINH)



PHIẾU CHI

Ngày : 22/03/2012

Người rút : Lê Kiều Oanh
Địa chỉ : Phường Đồng Sơn - TP Đồng Hới - Quảng Bình
CMND Số : 194318110 Cấp ngày : 11/03/2004, nơi cấp : CA Q Bình.

NC	Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
Nợ	2111.02.00.00001	200,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	1011.01.00.00001	200,000,000	Tiền mặt tại quỹ	

Số tiền bằng chữ : *[+]* Hai trăm triệu đồng chẵn *t*

Diễn giải : , Cho vay khế ước TT12900018 , khách hàng 03113 ,số tiền : 200,000,000.00 Số dư sau : 200,000,000.00

Lập phiếu	Người rút	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Lê Kiều Oanh				





QUY TÍN DUNG TW
CN Quảng Bình
MS Thue: 010011262000

STT Giao Dich : 21
Số chứng từ : 10003 K.H.T.K : (72)
(BAN CHINH)

PHIẾU CHI

Ngày : 14/03/2012

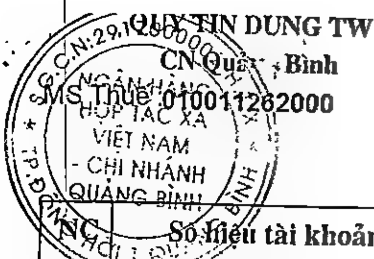
Người rút : Lê Kiều Oanh
Địa chỉ : Phường Đồng Sơn - TP Đồng Hới - Quảng Bình
CMND Số : 194318110 Cấp ngày : 11/03/2004, nơi cấp: CA QBình

..C		Số Hiệu Tài Khoản	Số Tiền	Tên Tài Khoản	Vàng (lg)
No		2111.02.00.00001	500,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co		1011.01.00.00001	500,000,000	Tiền mặt tại quỹ	

Số tiền bằng chữ : *[*]* Năm trăm triệu đồng chẵn.

Diễn giải : , Cho vay khế ước TT1290001?, khách hàng 03113 ,số tiền : 500,000,000.00 Số dư sau : 500,000,000.00

Lập phiếu	Người rút	Thủ quỹ	Kiểm soát	Kế toán trưởng	Giám Đốc
hakt	Lê Kiều Oanh				



QUỸ TÍN DỤNG TW
CN Quảng Bình
MS Thuế: 010011262000

STT Giao dịch : 41
Số chứng từ : 20024
(BẢN CHÍNH)

PHIẾU CHUYỂN KHOẢN

Ngày : 09/02/2012

NC	Số hiệu tài khoản	Số tiền	Tên tài khoản	Vàng (lg)
No	2111.02.00.00001	600,000,000	Nợ đủ T/chuẩn CV NH cá nhân TT (TC)	
Co	4211.01.00.00072	600,000,000	TG KKh của Cty TNHH KDTH Thu Hằng	

Số tiền bằng chữ : ***[+]* Sáu trăm triệu đồng chẵn *t***

Diễn giải : , Lê Kiều oanh nhận tivaênf y chuyển vào Tkg CTy

Lập phiếu

anhkt

Trưởng phòng Kế toán

Giám Đốc

ĐẾN Số: 1925
Ngày: 3-7/2020
Chuyển: DS
Số và ký hiệu HS:



CÔNG AN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU

Số: 565/CV-PC03
V/v: Phúc đáp Công văn số: 378/TAQB-DS ngày 25/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (PC03) Công an tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 378/TAQB-DS ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, về việc đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp sao y biên bản lấy lời khai đối với ông Nguyễn Anh Tuấn có liên quan đến việc ông Tuấn vay mượn bà Hương, ông Hải số tiền 9 tỷ đồng.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Bình đã sao y để cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo yêu cầu gồm: Biên bản ghi lời khai đối với ông Nguyễn Anh Tuấn vào ngày 17/3/2013.

Vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền.

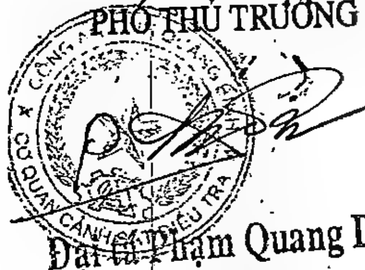
Nơi nhận:
- Như k/g;
- Lưu hồ sơ.

TRƯỞNG PHÒNG



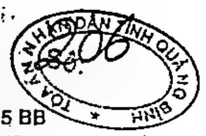
Đại tá Phạm Quang Du

Y Sao bản chính
Ngày 30/6/2020
CƠ QUAN CSĐT CÔNG AN T.QUẢNG BÌNH
PHÓ THỦ TRƯỞNG



Đại tá Phạm Quang Du

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Mẫu số 15 BB
BHtheo QĐ số 1351/QĐ-BCA(C11)
Ngày 18 - 11 - 2004

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

(Tờ 1)

Hồi 14 giờ ...... ngày 17 tháng 3 năm 2013 tại Phòng CSĐT tội phạm về TTQL kinh tế và chức vụ - Công an tỉnh Quảng Bình.

Tôi: Lê Thanh Minh Chức vụ: Điều tra viên

Thuộc cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình

và ông/bà: ....

Tiến hành lấy lời khai của:

Họ tên: Nguyễn Anh Tuấn Nam/nữ

Tên gọi khác: Khăng

Sinh ngày 9 tháng 01 năm 1977 tại Quảng Thuận - Quảng Trạch

Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 11 - Phường Đồng Phú - Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở: 393 Lý Thường Kiệt - Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Thu Hằng

Giấy CMND/ Hộ chiếu số: 194141156 cấp ngày 23 tháng 02 năm 2011.

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình

Tư cách tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Người khai đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự và cam đoan chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

HỎI VÀ ĐÁP

Hỏi: Hiện tại sức khỏe của anh như thế nào?

Đáp: Tôi (Tuấn) hiện tại sức khỏe bình thường, nhận thức được những việc tôi làm, tôi biết để khai báo với cơ quan điều tra.

Hỏi: Anh có biết anh có liên quan đến việc gì mà Cơ quan điều tra mời anh đến làm việc.

Đáp: Tôi (Tuấn) có biết là tôi có liên quan đến việc cán bộ Công ty tôi vay tiền tại Quỹ Tín dụng Trung ương - Chi

(*) Quyền và nghĩa vụ của các đương sự quy định tại các điều sau của Bộ luật hình sự, người bị tạm giữ (Điều 48), người bị hại (Điều 51), nguyên đơn dân sự (Điều 52), bị đơn dân sự (Điều 53), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Điều 54), người làm chứng (Điều 55)

nhánh Quảng Bình góp vốn với Công ty của tôi là Công ty TNHH Kinh doanh Tổng Hợp Thu Hằng.
Hỏi: Anh hãy khai rõ lai lịch gia đình và bản thân.
Đáp: Tôi (Tuấn) xin khai như sau:
Họ và tên bố: Nguyễn Thanh Duy 77 tuổi Làm ruộng
Hiện ở: Quảng Thuận - Quảng Trạch - Quảng Bình
Họ và tên mẹ: Trương Thị Thịnh 62 tuổi Làm ruộng
Hiện ở: Quảng Thuận - Quảng Trạch - Quảng Bình
Anh chị em ruột:
Em: Nguyễn Thị Thuận Sinh năm 1982 buôn bán
Hiện ở: Phường Hải Thành - Đồng Hới - Quảng Bình
Em: Phan Thị Hằng Thảo (con riêng của mẹ) sinh năm 1989. Buôn bán, hiện ở: Hương Trà - Thừa Thiên Huế
Bản thân từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 5/12 thì bỏ học ở nhà giúp đỡ gia đình,
Lấy vợ năm 2003 Họ và tên vợ: Trần Thị Thu, sinh năm 1981 đã ly hôn năm 2008, năm 2004 cùng vợ về Phường Hải Đình làm dịch vụ mát xa, cùng năm 2004 thành lập Công ty TNHH Thương mại kinh doanh Tổng hợp Thu Hằng. Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ mát xa và lắp đặt máy xông hơi, các thiết bị cho các bể bơi, cho đến nay, hiện tôi đã lấy vợ năm 2011
Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc Anh sinh năm 1985.
Nghề nghiệp: Nội trợ hiện ở Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình
Con: Nguyễn Thùy Hằng sinh năm 2003 Học sinh lớp 4
Con: Nguyễn Hoàng Phát sinh năm 2009 còn nhỏ
Con: Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh năm 2012 còn nhỏ.
Thái độ chính trị: Quần chúng.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Tiền sự, tiền án: Tự khai chưa có.
Hỏi: Anh hãy khai rõ việc góp vốn vào Công ty của chị Nguyễn Thị Ngọc Anh và anh Trần Văn Hưng.
Đáp: Tôi (Tuấn) xin khai:
Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Anh là vợ của tôi, năm 2011 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn, do Công ty có nhu cầu vốn để kinh doanh vay tiền tại Quỹ tín dụng Trung ương - Chi nhánh Quảng Bình đã hết hạn mức nên tôi đã bảo với vợ tôi đứng tên hộ gia đình cá nhân đi vay tiền tại Quỹ Tín

dụng và tôi đồng ý, sau đó vợ tôi đã đến Phòng Kinh doanh Quỹ tín dụng nhân dân Trung Vàng - Chi nhánh Quảng Bình gặp chị Loan (cán bộ tín dụng) để làm thủ tục vay vốn, hồ sơ vay vốn như thế nào, thì giữa vợ tôi và cán bộ tín dụng làm, tôi không rõ, sau đó vợ tôi đưa 1.000.000.000 đồng về nộp cho Thủ quỹ của công ty (chị Hoàng Thị Thuận) có phiếu thu ngày 29/11/2011. Thủ tục nhận tiền tại Quỹ tín dụng do vợ tôi làm và trực tiếp nhận tiền mặt đưa tiền mặt về nộp vào công ty.

Đối với anh: Trần Văn Hùng là Phó giám đốc công ty Thu Hằng, nên khi công ty gặp khó khăn thì anh Hùng có biết, thiếu vốn để kinh doanh nên tôi có trao đổi với anh em đứng ra vay tiền góp vốn kinh doanh trên cơ sở tự nguyện không ép buộc, nên anh Hùng đã đến Quỹ tín dụng nhân dân Trung Vàng - Chi nhánh Quảng Bình vay tiền, thủ tục vay vốn như thế nào thì tôi không rõ, sau đó anh Hùng về nộp tiền mặt cho thủ quỹ công ty số tiền 800.000.000 đồng, có phiếu thu tiền số ngày 09/7/2012, số tiền vay được tôi đã sử dụng vào việc kinh doanh của công ty.

Hỏi: Anh hãy khai rõ việc tất toán 2 khoản vay tiền của chị Anh và anh Hùng

Đáp: Tôi (Thuận) xin khai: Số tiền 1.800.000.000 đồng vay là do chị Anh và anh Hùng vay góp vốn vào công ty, vì đã gần hết hạn trả nợ, hơn nữa Quỹ tín dụng đã đòi tiền trả nợ, vì không có tiền trả nợ nên tôi đã đến gặp chị Hường và anh Hải giám đốc Quỹ tín dụng, mượn tiền của chị Hường, thời gian đầu tháng 10 năm 2012, tôi mượn chị Hường số tiền 9 tỷ đồng, có giấy mượn tiền viết tay trên tờ giấy vay chị Hường giữ, khi mượn tôi đã nói với chị Hường cho tôi vay tiền để tôi trả nợ vay của các cá nhân là cán bộ công ty vay tiền góp vốn tại công ty, nhiều tháng còn nợ tiền vay tại Quỹ tín dụng, chị Hường đồng ý cho vay, việc tất toán các khoản vay của các cán bộ công ty tôi không trực tiếp đứng ra nhận tiền từ chị Hường để trả tại Quỹ tín dụng, mà do ai trả tôi không rõ, nhưng sau đó các món vay tiền đã tất toán, cụ thể 2 món vay của chị Anh và Anh Hùng thì chị Anh và anh Hùng không trực tiếp đi trả nợ, số tiền trả

nợ này do ai trả vì thủ tục trả nợ như thế nào thì tôi không biết, hiện thì 2 người vay tiền đã tất toán, còn lại 2 người vay tiền chưa trả.

Hỏi: Tại sao thì hai người vay tiền không có tài sản thế chấp mà vẫn được Quỹ tín dụng cho vay tiền.

Đáp: Tôi (Tuấn) xin khai: Trong năm 2011 do vấn đề kinh doanh của công ty tôi gặp khó khăn nên tôi đã tiến hành lập công ty yêu cầu góp vốn để có vốn kinh doanh trên cơ sở tự nguyện, tôi cũng đã đến Quỹ tín dụng gặp anh Hải giám đốc trình bày khó khăn trên và xin vay tiền, nhưng đã hết hạn mức, nên tôi có bàn vấn đề với anh Hải lo cho cá nhân của công ty vay để góp vốn vào công ty có vốn kinh doanh và được anh Hải đồng ý cho cá nhân vay, tôi đã về nói với anh em công ty đi vay tiền để góp vốn, còn việc vay tiền không có tài sản thế chấp việc đó do Quỹ tín dụng cho các cá nhân vay bằng tín chấp như thế nào thì tôi không rõ.

Hỏi: Anh hãy khai cụ thể toàn việc mượn chị Huấy 9 tỷ đồng để thanh toán nợ của các cán bộ công ty vay tiền tại Quỹ tín dụng Trung ương - chi nhánh Quảng Bình.

Đáp: Tôi (Tuấn) xin khai: Khoảng tháng 10/2012 Quỹ tín dụng đòi tiền vay của anh em công ty, anh em công ty đã tới tiền góp vốn để trả tiền vay tại Quỹ tín dụng vì không có tiền để trả nên tôi đã gặp chị Huấy (vợ anh Hải) giám đốc Quỹ tín dụng xin mượn tiền để trả nợ vay của anh em công ty góp vốn hiện thì cần nợ hạn tại Quỹ tín dụng - chi nhánh Quảng Bình. Chị Huấy đồng ý cho tôi mượn, tôi thấy các khoản vay của các cá nhân anh em công ty vay số tiền hơn 13 tỷ đồng, chị Huấy cho

Việc lấy lời khai kết thúc hồi 16 giờ 30 ngày 17 tháng 3 năm 2013

Biên bản này đã đọc cho đương sự nghe, công nhận đúng và ký tên xác nhận dưới đây.

NGƯỜI KHAI

Tôi đã đọc lại công nhận đúng như lời khai của tôi

Nguyễn Anh Tuấn

CÁN BỘ LẤY LỜI KHAI

Lê Thanh Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 15 BB
BHtheo QĐ số 1351/QĐ-BCA(C11)
Ngày 18 - 11 - 2004

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

(Tổ 2)

Hồi 14 giờ ...... ngày 17 tháng 5 năm 2012 tại Phòng CSĐT tội phạm về TTQL kinh tế và chức vụ - Công an tỉnh Quảng Bình

Tôi: Lê Thanh Minh Chức vụ Điều tra viên

Thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình

và ông/bà...

Tiến hành lấy lời khai của:

Họ tên: Nguyễn Anh Tuấn Nam/nữ

Tên gọi khác: Khang

Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1977 tại Quảng Trạch - Quảng Bình

Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở: TK11 - Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình

Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH KDTH Thu Hằng

Giấy CMND/ Hộ chiếu số: 194141156 cấp ngày 25 tháng 02 năm 2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình

Tư cách tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Người khai đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 54

Bộ luật tố tụng hình sự và cam đoan chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

HỎI VÀ ĐÁP

Tôi: mượn 9 tỷ đồng là để viết giấy mượn tiền của chị Hằng số tiền trên và yêu cầu chị Hằng trả nợ các khoản vay của các cá nhân công ty, tôi đã yêu cầu trả khoản vay: 1.000.000.000 đồng của cá nhân Nguyễn Thị Ngọc Anh, 800.000.000 đồng của cá nhân Trần Văn Hùng và của các cá nhân khác nữa, hiện trẻ tôi không nhớ tôi sẽ cung cấp cho cơ quan điều tra sau. Nhưng trong số tiền 9 tỷ đồng tôi đã yêu cầu chị Hằng trả tiếp các khoản nợ vay của

(*) *Quyền và nghĩa vụ của các đương sự quy định tại các điều sau của Bộ luật hình sự, người bị tạm giữ (Điều 48), người bị hại (Điều 51), nguyên đơn dân sự (Điều 52), bị đơn dân sự (Điều 53), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Điều 54), người làm chứng (Điều 55)*

anh em Công ty từ Quỹ tín dụng, trong đó có 3 cá nhân là chị Lê Kiều Oanh, Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Thị Thuận còn nợ vay tại Quỹ tín dụng số tiền: 4.310.000.000 đồng mà tôi chưa có tiền để trả nợ thay cho các cá nhân nêu trên.

Hỏi: Anh hãy khai về số tiền: 1.500.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Công ty anh.

Đáp: Tôi (Thuận) xin khai: Số tiền 1.500.000.000 đồng này là do anh Hải giám đốc Quỹ tín dụng vay mượn tiền của ông Tiến như thế nào thì tôi không rõ, sau đó tôi biết ông Tiến có cấp nhiều lần chi số tiền 1.500.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của tôi tại Quỹ tín dụng ngày 01/10/2012. Số tiền này Quỹ tín dụng đã trả lại như thế nào thì tôi không rõ, tôi chỉ biết là để trả các khoản vay của các cá nhân của Công ty tại Quỹ tín dụng, cụ thể trả khoản vay nào thì tôi không biết, số tiền này tôi đã nhận nợ và viết giấy mượn tiền bà chị Thảo, thay số tiền 9 tỷ đồng vào khoảng tháng 10/2012. Có khoản tiền 1.500.000.000 đồng của ông Tiến chuyển vào tài khoản của tôi.

Hỏi: Anh đã khai đúng sự thật chưa, có ý kiến gì khác về thái độ làm việc của Điều tra viên và cam đoan những lời khai trên.

Đáp: Tôi (Thuận) đã khai đúng sự thật, không có ý kiến gì khác về thái độ làm việc của Điều tra viên và cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật nếu có gì sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Y sao bản chính
Ngày 30/6/2020

CƠ QUAN CSĐT CÔNG AN T.QUẢNG BÌNH
PHÓ THỦ TRƯỞNG



Đại tá Phạm Quang Du

Việc lấy lời khai kết thúc hồi 16 giờ 30 ngày 17 tháng 5 năm 2013

Biên bản này đã đọc cho đương sự nghe, công nhận đúng và ký tên xác nhận dưới đây.

NGƯỜI KHAI	CÁN BỘ LẤY LỜI KHAI
Tôi đã đọc lại công nhận đúng như lời khai của Tôi.	
Nguyễn Anh Tài	Lê Thanh Minh



Mẫu số: 161
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CÔNG AN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ
Số: 914/PC09(GĐ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2019

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 05/2019/QĐ-TCGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Chúng tôi:

1. Trung tá Bùi Thị Xuân Hương, Giám định viên tư pháp

Chức vụ: Đội trưởng

Thuộc tổ chức giám định: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Số thẻ: 73004/TP-KTHS cấp ngày 06 tháng 12 năm 2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình

2. Trung úy Hoàng Nam, Giám định viên tư pháp.

Chức vụ: Cán bộ.

Thuộc cơ quan giám định: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Số thẻ: 73020/TP-KTHS, cấp ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình.

Đã nhận Quyết định trưng cầu giám định số 05/2019/QĐ-TCGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và tiến hành giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 21 tháng 10 năm 2019 đến ngày 29 tháng 10 năm 2019.

I. NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 41/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Anh Tuấn – bị đơn trong vụ án, địa chỉ cư trú: tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của anh Nguyễn Anh Tuấn tại Giấy mượn tiền ngày 05 tháng 10 năm 2012 mà Nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương đã nộp cho Tòa án.



II. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH:

1. Mẫu cần giám định:

(đóng dấu ký hiệu số 914/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình)

- Tài liệu là tờ giấy kích thước (14,9 x 21)cm, có chữ viết với nội dung: "Hôm nay ngày 05/10/2012 Tôi nguyễn anh Tuấn có mượn của chị Hương 9.000.000.000^{đ} (chính Tỷ đồng chốn) nguyễn anh Tuấn" – **Ký hiệu A.**

2. Tên tài liệu có liên quan hoặc gửi kèm theo:

(đóng dấu ký hiệu số 914/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình)

- "BIÊN BẢN HÒA GIẢI" gồm 02 (hai) tờ giấy khổ A4, lập ngày 20 tháng 5 năm 2019, tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 41/2019/TLDS-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 – **Ký hiệu M1.**

- "BIÊN BẢN VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ" gồm 02 (hai) tờ giấy khổ A4, lập ngày 20 tháng 5 năm 2019, bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 – **Ký hiệu M2.**

- "BIÊN BẢN HÒA GIẢI" gồm 02 (hai) tờ giấy khổ A4, lập ngày 28 tháng 5 năm 2019, tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 – **Ký hiệu M3.**

- "BẢN TỰ KHAI" lập ngày 20 tháng 5 năm 2019 đứng tên Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1977, địa chỉ: tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận – **Ký hiệu M4.**

- "HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH" số: 0004/2012/HĐBL gồm 02 (hai) tờ giấy khổ A4, lập ngày 06 tháng 01 năm 2012; bên bảo lãnh: Quỹ tín dụng Trung Ương – chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: 209 Lý Thường Kiệt – Đồng Hới – Quảng Bình, đại diện: Nguyễn Văn Hải – chức vụ: giám đốc; bên được bảo lãnh: Công ty TNHH KDTH Thu Hằng, địa chỉ: 393 Lý Thường Kiệt – Đồng Hới – Quảng Bình, đại diện: Nguyễn Anh Tuấn – chức vụ: giám đốc – **Ký hiệu M5.**

- "HỢP ĐỒNG MUA BÁN" số: 18/2011/HĐMB-TH gồm 03 (ba) tờ giấy khổ A4, lập ngày 18 tháng 10 năm 2011; bên mua: Công ty TNHH KD TH Thu Hằng, địa chỉ: 393 Lý Thường Kiệt – Đồng Hới – Quảng Bình, đại diện: Nguyễn Anh Tuấn – chức vụ: giám đốc; bên bán: Công ty TNHH Gia Hòa Phát, địa chỉ: số 8E đường số 9 – Tân Phú – Quận 7 – Hồ Chí Minh, đại diện: Nguyễn Thị Hồng Nhi – chức vụ: giám đốc – **Ký hiệu M6.**

- "BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN Quý 3 Năm 2012" lập ngày 16 tháng 10 năm 2012; tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH KDTH Thu Hằng, địa chỉ: 393 Lý Thường Kiệt – Đồng Hới – Quảng Bình – **Ký hiệu M7.**

III. NỘI DUNG YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH:

Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 có phải do cùng một người ký ra hay không?

IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH:



1. Phương pháp: Sử dụng các phương pháp quan sát, phân tích, so sánh, tổng hợp các đặc điểm của chữ ký cần giám định với các chữ ký mẫu so sánh với sự hỗ trợ của các phương tiện nghiệp vụ.

2. Kết quả: Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 có các đặc điểm cơ bản ổn định giống nhau, đủ cơ sở kết luận là do cùng một người ký ra.

V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH:

Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Tuấn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Anh Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 ***là do cùng một người ký ra.***

Kèm theo kết luận giám định: không

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 (một) tài liệu cần giám định ký hiệu A và 07 (bảy) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7.

GIÁM ĐỊNH VIÊN | **TRƯỞNG PHÒNG**



Trung tá Bùi Thị Xuân Hương | **Trung úy Hoàng Nam** | **Đại tá Đặng Xuân Bảo**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Hồ sơ 02 (hai) bản



Hôm nay ngày 05/10/2012

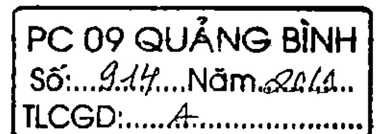
Tôi nguyễn anh Tuấn có mượn của

chị Hằng 9.000.000.000đ (chín

Tỷ đồng chẵn)

nguyễn anh Tuấn

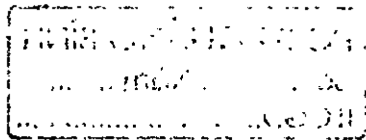


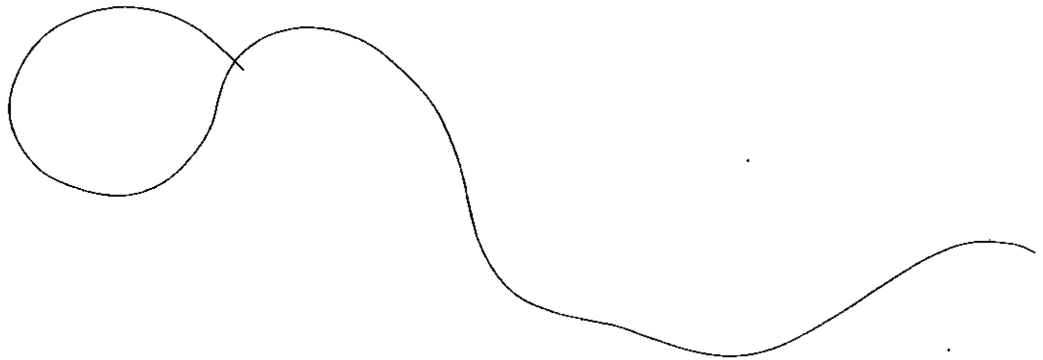


Ngày 8/04/2013.

Người nộp:

Hoàng Liên Hương





Số ĐT: 0982.687.876.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ.H, ngày 27 tháng 3 năm 2019

ĐƠN KHỞI KIỆN

Về việc đòi nợ tiền

Kính gửi: Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người khởi kiện: Hoàng Linh Hương; Sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: TĐP 11 - Phường Đồng phú - ĐHới - QBình

Địa chỉ cần báo: Số 13 Đg Ngô Thì Nhậm TĐP 11 - Đphú - ĐHới - QBình

Số điện thoại: 0982 687 876; số fax: (nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: (nếu có)

Người bị kiện: Nguyễn Anh Tuấn; Sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: Số 398 Đg Lý Thường Kiệt - TP ĐHới - QBình

Địa chỉ cần báo TDP Đông - P Quảng Thuận TX Ba đồn - QBình

Số điện thoại: 0912 747273; số fax: (nếu có

Địa chỉ thư điện tử: (nếu có

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có) Không

Địa chỉ:

Số điện thoại: ; số fax: (nếu có

Địa chỉ thư điện tử : (nếu có

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) Không

Địa chỉ:

Số điện thoại: ; số fax: (nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: (nếu có)

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây Ngày 05/10/2012 Anh Nguyễn Anh Tuấn có mượn của tôi số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Đến nay chưa trả. Vậy

nay Tôi làm đơn này khởi kiện anh Nguyễn Anh Tuấn. Đề nghị cơ quan toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Anh Tuấn trả lại số tiền trên cho Tôi!

Người làm chứng (nếu có) ....

Địa chỉ: ....

Số điện thoại: ....; số fax: ....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: .... (nếu có).

Danh mục tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có: ....

1 Sổ tài khoản có tên Hoàng Liên Hương

2 CMTND mang tên Hoàng Liên Hương

3. Bản pô tô giấy nhận tiền mang tên Nguyễn Anh Tuấn

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án)

....

Người khởi kiện

Hoàng Liên Hương



TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 16/2017/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Hoàng Liên Hương có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật tố tụng dận sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc kiện "Tranh chấp đòi nợ tiền góp vốn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, TDP 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Tuấn, năm sinh: 1977

Địa chỉ: Số 393 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các bên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hoàng Liên Hương số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 56.300.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số 0000385 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN



Hoàng Thị Thanh Nhàn



CÔNG TY TNHH KDTH
THU HẰNG
Số:08/BBH - HĐTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

Đồng Hới, ngày 22 tháng 7năm 2011

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP THU HẰNG

Hôm nay, vào hồi 8h30, tại trụ sở chính công ty. Hội đồng thành viên Công ty TNHH KDTH THU HẰNG (GCN đăng ký kinh doanh số: 3100327903 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 16/11/2004;tiến hành phiên họp nhằm thảo luận và thông qua kế hoạch SXKD của Công ty.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

1. Các thành viên HĐTV Công ty có mặt: 02

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ vốn góp (%)
1.1	Nguyễn Anh Tuấn	99,30
1.2	Nguyễn Thị Thuận	0,70

Tổng: 02

2. Chủ tọa và thư ký:

Chủ tọa: Ông: Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐTV – Giám đốc

Thư ký: Ông: Hoàng Anh Tuấn

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Mục đích, chương trình họp

Hội đồng thành viên công ty tiến hành phiên họp nhằm thảo luận và thông qua phương án SXKD của Công ty, bổ sung huy động vốn góp.

Sau khi chủ tịch Hội đồng thành viên đọc tuyên bố khai mạc cuộc họp, lắng nghe các nội dung cần thảo luận, các thành viên sẽ tiến hành thảo luận, cho ý kiến và tiến hành biểu quyết.

2. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

Các nội dung cần thảo luận và thông qua:

+ Về việc huy động vốn để SXKD:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày về việc huy động vốn:

+ Nhà tại Thị Trấn Kiến Giang Công ty đã mua 09/5/2011 nhưng nay bà Hoàng Liên Hương muốn góp vốn vào mua chung ngôi nhà tại Lệ Thủy và đã ký Bên bản góp vốn sơ bộđể có cơ sở báo cáo HĐTV Công ty, đã đưa raBiên Bản ký sơ bộ góp vốn giữa Công ty với bà Hoàng Liên Hương ngày 21/7/2011để thông qua HĐTV Công ty, nếu chấp thuận thì làm các thủ tục tiếp theo để bà Hoàng Liên Hương góp vốn và giao cho ông Hoàng Anh Tuấn làm việc với Phòng ĐKKD – Sở KHĐTđể bổ sung thành viên góp vốn và thay đổi giấy CNĐKKD của Công ty.

- Bà Nguyễn Thị Thuận thành viên Công ty không đồng ý về nội dung là cho bà Hoàng Liên Hương góp vốn vào việc mua nhà tại Thị Trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, lý do là Công ty đã mua nhà rồi nênkhông đồng ý,đề nghị Công ty dừng lại không làm các thủ tục tiếp liên quan đến bổ sung thành viên góp vốn vào Công ty, nếu cần vốn thì vay vốn Ngân Hàng.

Kết luận việc thảo luận: Vì không thống nhất quan điểm nên Công ty không thống nhất huy động vốn bằng hình thức góp vốn .

3. Thông qua các vấn đề được thảo luận tại cuộc họp:

Sau khi lắng nghe các nội dung cần trao đổi, các thành viên Công ty nhất trí đồng ý với nội dung trên.

Biên bản lập xong hồi 11h cùng ngày, các thành viên đã đọc, nhất trí thông qua nội dung trên và ký tên dưới đây.

Các thành viên cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung được nêu trong văn bản này và chữ ký của các thành viên trong biên bản này; nếu sai sẽ tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC LÝ
CHỨNG THỰC

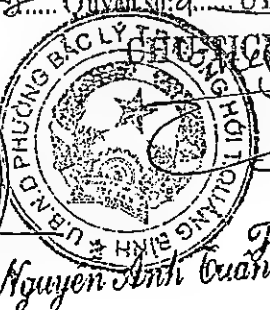
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Chủ tọa - Chủ tịch HĐTV | **Thành viên – HĐTV** | **Thư ký**

GIÁM ĐỐC

Số: ...... Quyển số: ...... UBND CT/BS





Nguyễn Thị Thuận

Hoàng Bá Trọng

Hoàng Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỎA THUẬN

(V/v: trả nợ)

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình,

Chúng tôi gồm có:

- **BÊN A:** Ông Nguyễn Anh Tuấn, năm sinh: 1977
ĐKNKTT: Số 393 Lý Thường Kiệt, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Đồng, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
- **BÊN B:** Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, TDP 11, phường Đồng Phú, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận với nội dung như sau:

Điều 1. Xác nhận nợ:

Sau khi đối chiếu, 2 bên xác nhận đến ngày 30/8/2017 ông Nguyễn Anh Tuấn, năm sinh: 1977 và Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng (trước đây là Công ty TNHHXDTH Thu Hằng) còn nợ Bà Hoàng Liên Hương, sinh năm: 1962 và ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm: 1958, Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn An Ninh, TDP 11, phường Đồng Phú, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền là: ***500.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn.)***

Điều 2. Cam kết của Bên A (ông Tuấn) với bên B (bà Hương)

2.1. Bên ông Nguyễn Anh Tuấn cam kết lúc nào Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng bán được đất và tài sản gắn liền đất thuê của Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng tại địa chỉ: Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(Cụ thể:

- Tài sản gắn liền đất thuê: Cửa hàng kinh doanh tổng hợp thương mại Lệ Thủy diện tích xây dựng: 624,15m²

- Đất; Giấy chứng nhận QSDĐ số AL 719815 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/11/2008 đã được xác nhận thay đổi của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Bình ngày 14/2/2011, thửa đất thuê thuộc quyền quản lý sử dụng của bên Công ty Đạt Hùng có kí hiệu BB: 034970, Thửa đất số: 172, tờ bản đồ số 35 cấp ngày 30/01/2012, địa chỉ thửa đất: Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Diện tích: 331,7m²)

Cam kết: ông Nguyễn Anh Tuấn và Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng sẽ thanh toán khoản nợ nêu tại Điều 1 là ***500.000.000đ. (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).***

2.2. Ông Nguyễn Anh Tuấn và Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng có trách nhiệm thông báo cho bà Hoàng Liên Hương biết thời gian, địa điểm giao dịch bán tài sản nêu trên của Công ty. Bà Hương có quyền tham gia giám sát vào các giao dịch chuyển nhượng tài sản của công ty. Trường hợp Công ty nhận tiền thanh toán từ việc chuyển nhượng số tài sản nói trên thì bà Hương được ưu tiên trả số tiền 500.000.000đ trước.

2.3. Trường hợp không thực hiện đúng thỏa thuận tại điểm 2.1 và 2.2 của Điều 2 thì bà Hoàng Liên Hương có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền can thiệp hoặc phong tỏa tài sản nói trên của Công ty TNHHXDGT Đạt Hùng.

Điều 3. Cam kết của Bên B (bà Hương)

3.1. Xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho Bên A khi Bên A trả hết nợ cho bên B;

3.2. Tạo điều kiện cho Bên A có thời gian để hoàn tất thủ tục bán tài sản.

3.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Bên A và bên B cam kết nếu các bên vi phạm các điều khoản trên của bản thỏa thuận thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chung

4.1. Bản thoản thuận này có hiệu lực từ ngày ký;

4.2. Bản thoản thuận được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau do mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN A	BÊN B
Nguyễn Anh Tuấn	Hoàng Liên Hương

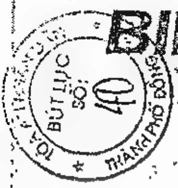
XÁC NHẬN

Biên bản thỏa thuận được lập tại Tòa án



THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thanh Nhàn





B004/N 2012 (14,8cm x 21cm)

531 - NHTMCP DT&PT QUANG BINH

Ngay : 12/03/2019
Thoi gian : 10:40:54
Seq : 000000000

Chi tiet giao dich

Ten TK ghi co	: HOANG LIEN HUONG
Ghi co tai khoan so	: 531-10-00-068516-0
So tien Ghi co	: 510,000,000.00 (VND)
Ghi chu	: 991019013196043 B/O-CT TNHH XD GIAO TH
	: ONG DAT HUNG F/O-53110000685160 HOANG LI
	: EN HUONG DTLS-TC TW43000208.CT TNHH XD G
	: IAO THONG DAT HUNG CHUYEN TRA NO
	: BANK CHARGE .00 VAT .00
Chi nhanh giao dich	: 531

366 RM - INWARD CA CREDI 31/01/2019 18:07:08

Teller   Kiem soat vien

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Số:

20200512_100714.jpg

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa V.N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn xin rút đơn khởi kiện

Kính gửi: Toà án nhân dân TP Đồng Hới.

Tôi tên là: Hoàng Văn Hùng
Địa chỉ: TDP [illegible] Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình
Vừa qua tôi có đơn khởi kiện ông Nguyễn Anh Tuấn tại Toà án ND TP Đồng Hới về việc đòi nợ. Nhưng qua quá trình được Toà án triệu tập ra làm việc chúng tôi đã thoả thuận phương án trả nợ. Nay tôi xin rút đơn khởi kiện. Việc rút đơn là tự nguyện.

Kính mong Toà xem xét giải quyết.

Đồng Hới ngày [illegible]/5/201[illegible]
Người làm đơn

Hoàng Văn Hùng

Sao từ hồ sơ vụ án
Tại TA TP Đồng Hới
Thẩm phán



Nguyễn Thái Sơn

(Chi hội Luật gia TANDTPĐH)
SĐT: 0988.687.876.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 85
Ngày 06 tháng 3 năm 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

Đ.Hới, ngày 1 tháng 1 năm 2012

ĐƠN KHỞI KIỆN

Khởi kiện đòi nợ

Kính gửi: ***Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình***

Họ và tên nguyên đơn: Hoàng Liên Hương sinh năm 1962

Địa chỉ: T.K 11 - Đồng phú - Đồng hới - Q.Bình (số 13 Đg. Ng. An Ninh)

Nghề nghiệp: Nội trợ Trình độ văn hoá: 10/10 SĐT: 0982687876

Họ và tên bị đơn: Nguyễn Anh Tuấn

Địa chỉ: Số 393 Lý Thường Kiệt - T.P Đồng hới - Q.Bình sinh năm 1977

Nghề nghiệp: Giám đốc cty TNHH KDTH Trình độ văn hoá:

Họ và tên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Địa chỉ:

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*nêu cụ thể nội dung sự việc, từng vấn về quá trình thực hiện các giao dịch, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của các bên, nguyện vọng đề nghị Toà án giải quyết*):

Tháng 11.2011 Vợ chồng Tôi góp vốn vào cty T.N.HH. K.D.T.H. Thu Hằng do Anh Nguyễn Anh Tuấn làm giám đốc. Để mua [illegible] nhà của cty thương mại [illegible] Đông tại Thị trấn Kiến giang - Huyện Lệ Thủy - Q.Bình Với số tiền 3 tỷ đồng (Ba tỷ đồng chẵn). Nhưng Anh Nguyễn Anh Tuấn đã không nộp số tiền đó vào cty mà cũng không trả lại cho vợ chồng Tôi.

Tháng 7.2011 Anh Nguyễn Anh Tuấn mượn tôi số tiền 1,6 Triệu (một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

Tổng cộng Anh Nguyễn Anh Tuấn nợ tôi số tiền 4,6 Tỷ Triệu (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn). Đến nay

chưa trả cho tôi

Vậy tôi làm đơn, này đề nghị toà án nhân dân Thành phố Sông Công yêu cầu Anh Nguyễn Anh Tuấn phải trả lại cho tôi số tiền 4 tỷ sáu trăm triệu (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng.) Trân

Họ và tên người làm chứng (nếu có):

Địa chỉ:

Những tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

1. Giấy nhận tiền
2. Giấy mượn tiền
3. Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn Hai mất năng lực HVDS
4. Biên bản góp vốn

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án)

Người khởi kiện

(Ký ghi rõ họ, tên)

Hoàng Văn Hưởng



Giấy nhận tiền

Hôm nay ngày 26-4-2011 tôi có nhận của anh Nguyễn Văn Hải và chị Hoàng Diên Hương số tiền 3.000000000đ <Ba tỷ đồng>



Người nhận tiền

Nguyễn Anh Tuấn



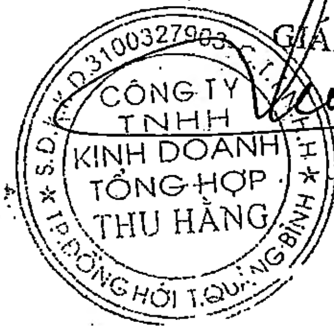
giấy mượn Tiền

ngày 03/7/2012



Tôi Tên: nguyễn anh Tuấn, giám đốc Công Ty TNHH KDTH Thu Hằng, 393 lý Thường Kiệt mượn của chị Hoàng liên Hằng 1.600.000đ000đ (Một Tỷ Sáu trăm triệu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn